Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NĂM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ 2847 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY CHỦ NHẬT 12 SEPTEMBRE 1926

# Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

| | Giá 1 năm | 6 tháng | 3 tháng | 1 tháng |
|---|---|---|---|---|
| Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp | 8$00 | 4$00 | 2$00 | 1$00 |
| Ngoại-quốc | 9.00 | 4.50 | 2.25 | |
| Các làng và các công-sở | 14.00 | 7.00 | 3.50 | |
| | 10.00 | 5.00 | 2.50 | |

Han mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho hẳn trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : P. K. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphiques : TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 5518

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . : 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$20 la ligne

## Cái tình-cảnh nhà nông ta

(*Tiếp theo*)

Bốn nửa là số hoa-lợi của ruộng đất thu vào không được phong-đăng, tệ đến có mùa không đủ tiền thuế tiêu má, công ăn công làm mà phải lấn vào nợ cũng có. Phàm sự giống tía hễ hạt giống tốt thì hòa cốc tốt, hạt giống xấu thì hòa cốc xấu, lẽ ấy các nhà nông-phố-học thật là khảo-nghiệm rõ ràng. Những nhà nông ở các nước bên Âu Mỹ về việc chọn giống rất cẩn thận mà rất tinh tường, cho nên nghề làm ruộng làm vườn càng ngày càng thêm tiến-bộ, chẳng những hòa-cốc tốt thêm mà lại phòng giữ được cả các điều tai hại chung của nghề giống tía, như nắng to, sương độc, gió trái, sâu cắn v. v. việc chọn giống có quan-hệ đến mùa màng có phải là nhỏ đâu. Thế mà các nhà nông ta thì phần nhiều trí thức thấp hẹp, kiến-văn quả-lậu, về những phương-pháp cải-lương tiến chủng trong nghề nông phố không hề có giảng cứu chút nào, đối với sự chọn giống vẫn lấy làm thường hỡ, cách gieo giống chỉ chuyên theo lối cũ; cứ xét thóc lúa của mình đem bán ra thị trường thế-giới gần đây, hạt gạo thật nhẹ mà lại nhiều lép, so với gạo nước khác phẩm lượng đều thua kém thật xa. Đương buổi thực-nghiệp cạnh-tranh kịch-liệt này, mà nghề làm ruộng của mình cẩu-thả lỗ-mỗ như thế thì tài gì thoát khỏi vòng lệt bại; nếu không biết tùy thời sửa đổi, sự rằng nông-sản mỗi ngày mỗi sút chưa biết đến đâu là cùng, không khéo đến tay làm không đủ được hàm nhai, sự khốn quẫn của nông-dân mình lại còn thêm cơ-cực nữa.

Nửa nữa là cách thức làm ruộng của mình tốn công quá nhiều, thành ra thu lợi ít quá. Cái đồ dùng làm ruộng đã quan-hệ đến nhân-công nhanh hay chậm mà cả đến nông-sản tốt hay xấu nữa. Đồ làm ruộng của mình bây giờ cũng vẫn không khác gì kiểu mẫu tự hàng ngàn năm trước. Hãy đan cử một cái cày, cái cày của người tây đã mất ít thì giờ, lại đỡ tốn nhân-công, mà xuống đất rất xâu, dùng cày của mình thì sức người đã mệt, thì giờ lại mất nhiều, mà cày ăn xuống đất rất nông. Hiện nay nhân-công vật liệu đều cao gấp năm gấp mười trước; nếu cứ theo lối cũ, phí tổn quá nhiều, nhà làm ruộng tất càng thêm túng thiếu, và lại, lúa mà tốt hay xấu cốt về màu đất nhiều hay ít, đất cày có sâu, lúa mà được nhiều màu mỡ mau lớn mà mau tốt, cho nên cùng một mẫu đất, người ta thu hoạch được nhiều, mình thu hoạch được ít, tuy cũng có nhiều nguyên-nhân khác, mà việc cày đất sâu nông cũng có quan-hệ vào đó một phần; cày đất sâu hay nông thì chính là tại điền-khí khéo hay vụng vậy. Nếu không lo sự cải-lương điền-khí thì ông sản tất phải mỗi ngày mỗi kém mãi đi mà nông-dân mình lại mỗi ngày mỗi thêm khổ mãi.

Sau nữa là về đường kinh-tế, nông-dân mình thường phải chịu lắm nỗi thiệt-thòi, mua gì cũng phải mua cao, mà bán gì cũng phải bán hạ, bao nhiêu huyết hãn chi công lưng phục dịch cho bọn nhà buôn ngồi mát ăn bát đầy. Ở các nước bên Âu-châu, người ta có tổ chức ra những hội nông-nghiệp tương-tế, phòng ngừa những người giữa bán mua quặc lợi để giúp đỡ về đường kinh-tế cho nông-dân. Như đương mùa gặt-hái mới xong, các nhà làm ruộng cần tiền, giá thóc thường phải bán hạ, những nhà tư bản đua nhau đem tiền đong lấy để sau bán mà lấy lời; khi ấy thì hội giúp tiền cho, các nhà làm ruộng đem ký thóc vào hội mà vay tiền, lãi được trả nhẹ, thóc thì vẫn là thóc của mình đợi lúc giá cao mà bán, không phải bán đỗ bán tháo để lấy tiền trong khi túng rối như các nhà nông ta bây giờ; còn những người canh, điền-khí, đồ mặc, đồ dùng hội xuất tiền ra mua cất thật nhiều, tất được giá rẻ rồi bán lại cho các nhà làm ruộng chỉ phải chịu tiền công cước chú-định mà thôi; như thế mà nông dân được nhiều bề tiện lợi. Ở nước mình những hội như thế hiện còn hiếm lắm, có trong Nam-kỳ mới lác-đác được một vài nơi sáng khởi, mà tổ-chức cũng chưa lấy gì làm hoàn-thiện, công việc còn thấy khuyết lược nhiều. Coi những kiểu-thương trú-ngụ trong xứ ta chỉ một nghề mua thóc lúa với một nghề bán tạp-hóa mà làm giàu làm có biết thiên ức-vạn-tải nào mà kể, vàng đổ sông ngó, mỗi năm có đến một số khá lớn, thì đủ biết về đường kinh-tế nông-dân ta phải chịu biết bao nỗi thiệt-thòi! nếu không nghĩ có phương-kế gì phòng-ngừa, thì cái siêng năng vất-vả, ba sương một nắng của mình rút lại chỉ là trâu ngựa cho người, cái đồng điền tươi tốt, tấc đất tấc vàng của mình chẳng qua chỉ là biệt-nghiệp của người, thằng cùng làm thằng ngay ăn, tội nghiệp cho nông-dân mình quá!

(*Còn nữa*)

T.

## Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

*Ngày 9 Septembre 1926*

**Nước Pháp**

*Việc các thuộc địa*

Không mấy ngày nữa báo ở Paris không bàn đến các vấn đề thuộc địa. Ngày hôm nay trong báo *Matin*, M. Edouard de Warren, thứ dân nghị-viên ở quận Meurthe et Moselle có bài nói ông mới đệ trình một bản dự án luật pháp, về việc khai thác thuộc-địa, theo như lời chương-trình của ông Albert Sarraut, ông nói rõ cả hiệt quả đầu tư được lấy một cái thế-lực trong các đất cát ở ngoài của mình; ông nói nay cần phải lập một bộ coi về việc Bắc-phi-châu, và các xứ khác ngoài. Về đường tài-chánh, M. de Warren nói nhà nước sẽ phải nên khẩu quỹ, khuyến khích, và chỉ thị đến công việc của tư-gia, và nếu cần ra sẽ hữu, hoặc bảo lãnh các trái khoán của các chánh-phủ các xứ.

*Thí nghiệm tàu bay*

Ở Saint Nazaire có tai nghiệm một cái thủy-phi-cơ đi bể cả. Tàu ấy có năm cái máy phát-động sức-mạnh tổng-cộng 2.100 mã-lực. Tàu chở 5 000 kilos đi để đồng một giờ được 152 kilomètres. Có các quan ấy-viên hải quân của Hoa-kỳ, nước Y, nước Anh, và nước Nhật đến dự cuộc thí-nghiệm.

*Một bản giao ước*

Nước Pháp, và Hy-lạp đã ký bản giao-ước thương-mại, hiện nhà nhà khẩu xuất-cảng được quyền-lợi.

*Việc tàu Lotus*

Ông Poinsaret tiếp các đại biểu ở hải cảng Marseille đến trình ngài về việc tàu *Lotus* của hãng *Messageries Maritimes* có nói ông sẽ bắt sức bênh-vực việc ấy đối với nước Thổ

**Nước Anh**

*Việc thợ mỏ*

Lại có 1.520 người thợ mỏ trở lại làm việc ở các mỏ Notinghamshire và Derbyshire.

Tại cuộc hội nghị các cơ hội lao động, các đại-biểu không mong khoan rộng thêm quyền cho hội đồng quản trị, để bắt kỳ hạ lệnh nhất loạt đình-công.

Hội đồng coi việc lưu trữ than mỏ định thôi không mua than của ngoại quốc nữa, vì hội đồng chắc rằng máy mỏ các mỏ lại làm việc thì sẽ có than đủ dùng.

**Nước Đức**

*Việc vào hội Vạn quốc*

Các báo về đảng chánh-phủ hoan nghênh việc đại-biểu đảng bài Vạn quốc đã bỏ về ưng cho nước Đức vào hội. Các báo về hữu đảng có ý do dự. Các báo tả nói nước Đức làm vào hội đồng quản-trị với nước Đức.

*Vấy-bẩn nhà*

*Việc thải quyền quốc vụ*

Nay mai có 15 việc thăng quyền quốc vụ sẽ bị bãi.

Nhiều viên phóng sự báo quán nói trong việc các quan võ khởi nghịch mới rồi, mà không xảy ra việc quan trọng, là nhờ về có quốc vương trực tiếp can thiệp vào. M. Sanatera Guerra lĩnh tự đảng bảo-thủ xin quay lại cái chính thể cũ.

**Nhật-bản**

*Đối với Trung-hoa*

Có tin rằng các quan nước Anh đã dùng quân xử-trí với quân Quảng-châu, về bênh vực cái quyền lợi nước Anh trong miền thung lũng Dương-tử-giang. Nước Nhật không mong tán thành việc ấy, vì tác là bất đắc-dĩ mà thôi, mà vì phòng đến sau thiệp vào việc nước Trung-hoa, song chánh phủ Nhật đã hạ lệnh cho quan tổng lĩnh sự ở Hán-khẩu và quan trưởng-kam-đội Nhật-bản ở Dương-tử-giang đều trù tính việc bênh vực sinh-mạng, và tài sản của người Nhật.

*Một bài sạn hò mới*

Ông trưởng tàu *Shokow* của sở giang-hải hoa-đã tuyên bố rằng mới tìm được một bãi san hô ở quần đảo Lachu.

**Ấn độ**

*Thời tiết*

Ở Karachi có gió bão dữ dội. Nhiều nhà bị đổ.

**Hoa-kỳ**

*Một bản luật*

Bản luật về những người lao động ở Mexique làm cho các nhà buôn ở Mexique rất sợ, vì họ cho là nguy-quá.

*Việc đình công*

Ở khắp các nơi hoa-kỳ nhưng người làm nghề ấm nhạc đều đình công.

(*Indopacifi*)

## Việc Trung-hoa

*Tin ngày 5 Août*

**Ngô-bội-Phu bị thương chết**

Ở Thượng hải có tin đồn rằng Ngô-bội-Phu vì bị thương nặng quá, trốn đã chết rồi. Người thì nói vì đạn trúng phải ngực vào bụng không lấy ra được, nên Ngô chết. Người thì nói vì khi Ngô bị thương bỏ chạy giữa đường, bị loạn quân đánh chết.

**Một cái nạn xe hỏa chết 200 người**

Một chuyến xe hỏa đường Bắc-kinh-Xuy viễn, ngày 27 août từ Trương-gia-khẩu đến Bắc-kinh, giữa đường đụng phải một chuyến xe chở binh lính, hoả cái toa đó rơi xuống mỏ, sát sông nhỏ, chết mất hơn 200 hành khách.

**Khám các nhà đại học**

Ngày 1er septembre sở cảnh-sát có phái cảnh binh đến khám các nhà đại học tại nhà Trung-quốc đại-học có khám thấy nhiều giấy má bí mật. Mấy người học-sinh bị bắt.

**Trương-tác Lâm đối với cuộc chiến-tranh Hồ-bắc**

Trương-tác-Lâm chỉ giúp cho Ngô-bội-Phu súng đạn mà thôi, chứ không giúp binh lính. Xem ra Trương có ý muốn trung lập.

(*Dịch báo Tàu*)

*Ngày 9 Septembre 1926*

**Anh với Trung-hoa**

Bộ ngoại giao Nhật vẫn lưu tâm về việc nước Anh xử trí đối với các việc xảy ra ở Hán tân mà một vẫn đại ấy càng mấy vị quan võ, càng quân lính của Anh, bị hại trong khi đánh nhau với quân của Trung hoa.

Trước nước Anh định gửi cho liệt quốc công can thiệp vào việc Trung hoa, nhưng Nhật không muốn tán thành việc ấy. Cái thế ngày nay nước Anh và Trung hoa, tất là phải kinh-định với nhau.

(*Indopacifi*)

## Giải đáp những điều pháp-luật

*Có nhiều ngài gửi giấy hỏi về pháp luật thấy trả lời chậm trễ thì có ý trách bản quán. Sự trách ấy bản quán xin chịu, song xin các ngài xét cho rằng giấy gửi đến mỗi ngày nhiều quá không sao giải-đáp xuể được. Khiến trong mỗi ngày giải đáp một hay hai bài đã là nhiều lắm rồi; vì công việc của bản quán không phải chỉ có một việc ấy mà thôi, mà vì phỏng có muốn giải đáp hết các bài hỏi nữa thì một người chuyên việc cả ngày vị tất đã xuể. Vậy xin các ngài coi mục này cũng như một mục thường thức khác, có cái ý nghĩa ích lợi chung cho tất cả các bạn đọc báo, chứ đừng thấy chậm giải đáp riêng một ngài nào mà trách bản báo. Mong rằng các ngài lượng xét cho.*

LỜI HỎI. — Nhờ ngài làm ơn chỉ giáo cho tôi việc sau này:

Năm Day-tân thứ tám tôi Ng. đ. M. có bán đợ cho thầy tôi một thửa ruộng là 80 đồng. Từ bấy đến nay thì vẫn người có ruộng cày cấy lấy. Nay tôi có thể xin phép quan huyện sở tại đem bán đứt thửa ruộng ấy cho người khác lấy một trăm đồng không?

LỜI ĐÁP. — Cứ như văn-tự cầm thì ông cụ ta được quyền sở-hữu cái ruộng ấy, vì ruộng ấy vẫn là của của người ta. Vậy phải xem cái thời hạn cầm đã hết chưa. Nếu hết rồi thì ông mới có phép xin bán nhưng phải xin lên ấn độ nhà cấp cho bản đồ giá chứ ông không có phép tự ý đem bán.

Lệ cầm đồ quá 30 năm thì người chủ cũ không được chuộc nữa, bấy giờ ông thật có quyền sở hữu.

Pa. h-L.

## CÁI CHÂN-TƯỚNG MỚI
### việc buôn Nước-mắm

Khi mấy nhà tư-bản xướng lập nên công-ty đánh cá và chế nước mắm ở Bắc kỳ, thì nhân-tâm ở nước ta tự-nhiên nao-động, lo ngại rằng, việc này tức là một việc thu vét lấy độc quyền chi đây.

Tuy rằng công-ty ấy nói rằng chế nước mắm theo đúng như nghị-định ngày 21 Décembre 1916. là một điều nghị định nhà nước đã đặt ra để bình vực quyền lợi sản quốc dân và để bảo-thủ lấy vị-sinh chung cho ta, nhưng người chế sự chuyên độc quyền ai nấy phần đối cả với công ty Nước mắm, thường đồ riệt cho Chính-phủ sở-dĩ làm trước ra cái nghị-định ấy là cốt ý để dung một bọn tư-bản muốn vơ vét hết cả quyền-lợi, trong một nghề làm ăn rất trọng yếu cho quốc-dân ta.

Có người nói rằng bởi thế cho nên nghị-định có từ năm 1916, mà vẫn để một xó không thi hành, đến bây giờ có công-ty nước-mắm dựng ra, mới đem ra thi-hành để tiện cho một công-ty ấy, mà khó khăn cho những người đi buôn nước mắm khác.

Duy bản quán vẫn biết từ lúc đầu cho đến bây giờ rằng sự buôn nước mắm, cũng như là sự buôn thuốc lào của ta, không đời nào có thể thành ra độc-quyền được; duy khéo lắm thì thành được một việc buôn to, thế tất là phải tổ-chức theo phép lý-tài người Đại-Pháp mới có đạt-lợi, mà không hại gì cho ai cả. Cho nên khi công-ty ấy đến rủ phần, bản quán đã ung vào ngay một số tiền đã trọng mà dự một chân trong việc trị sự đó mà theo đòi cái phép lý-tài người ta, bản quán không quản những lời chỉ nghị của người nông nổi, nói rằng bản quán vì số phần tư-lợi mà bỏ nghĩa công. Bản-quán vẫn định-minh rằng phàm nghề việc lớn không nên chấp cái du-luận làm thường của ngu-phu ngu-phụ, quí hồ mình được cái thâm ý của mình thì thôi.

Đến bây giờ có một sự xảy ra khiến cho bản quán có thể đem chỉ ngay rằng tình không lầm. Sự này chẳng qua là một điểm con trong cái vấn-đề lớn ấy mà thôi, còn nhiều yếu xử khác đáng xem xét cho kĩ nữa. Cái việc xảy ra đó là việc sau này:

Chính công-ty Nước-mắm lại vừa mới đứng lên xin nhà-nước hãy bỏ cái luật-lệ nghiêm quí về việc chế nước-mắm đi, để ai nấy có thể làm được cho thong lị. Vì nếu cứ để nguyên như thế thì duy chỉ có công-ty là làm được thứ nước-mắm có đủ phân đạm-khí mà thôi, còn thì các nhà buôn nước-mắm Annam không ai làm được cho đúng số.

Sau đây bản-quán xin lục đăng cái thư của ông chánh-trị-sự công-ty ấy gửi cho quan Toàn-quyền Bắc-kỳ, từ ngày 22 tháng hai tây năm nay:

*22 Février 1926,*

Monsieur le Résident-Supérieur du Tonkin à Hanoi

*Monsieur le Résident-Supérieur*

*L'expérience que nous avons acquise des questions relatives au commerce du Nuoc-mam, au Tonkin, nous a permis de constater que l'arrêté du 21 Décembre 1916 ne pouvait y être appliqué sauf, en effet, trouver chez les commerçants annamites, un nuoc-mam répondant aux prescriptions de cet arrêté,*

*Il semble donc que cette réglementation devrait être modifiée pour la mettre en harmonie avec les possibilités du commerce local et qu'en abaissant le taux d'azote exigé on donnerait satisfaction aux craintes manifestées par les Annamites sur le libre exercice de la vente du nuoc mam.*

*Nous avons résumé dans la note ci-jointe, tous les arguments qui militent en faveur d'une révision de la réglementation en vigueur.*

*Veuillez agréer, Monsieur le Résident Supérieur, l'assurance de notre très haute considération.*

Le Président du Conseil d'Administration
Signé : A. R. FONTAINE

### Note sur la règlementation du nuoc-mam

Le 25 Octobre 1927 à Saigon, Monsieur E. Roee, Docteur Es-Sciences, Chef du Laboratoire de Chimie Biologique à l'Institut Pasteur de Saigon, Directeur de Laboratoire officiel pour la Répression des Fraudes alimentaires en Cochinchine, qui s'est adonné à une étude approfondie de la question du Nuoc-Mam, a publié une note intitulée : « Le Nuoc-Mam (Eau de poisson) Condiment National Indochinois, Source Economique de matière azotée », éditée par les soins du Gouvernement Général de l'Indochine dans laquelle nous trouvons le passage ci-dessous :

« Nous connaissons maintenant le « Nuoc-Mam ; nous avons vu comment « on le préparait, les précautions qu'il « faut prendre pour obtenir un bon Nuoc « Mam et le conserver ; nous savons que « parmi ces précautions le taux du salage « nécessaire est la plus importante à ob- « server

« Nous savons encore qu'il existe un « Nuoc-Mam vrai et de faux Nuoc-Mam ; « qu'il est possible de distinguer le faux « Nuoc Mam du vrai et que seul le faux « Nuoc Mam est une sauce de poisson « pourri riche en ammonique et produits « de la putréfaction, pauvre en acides « aminés et dépourvue de valeur alimen- « taire.

« Le vrai Nuoc-Mam au contraire contient, en forte proportion, les composés « azotés appelés acides aminés ; ces aci- « des aminés sont des substances directement assimilables par l'organisme ; « elles possèdent et donnent au Nuoc- « Mam une haute valeur alimentaire. « On se fera une idée de la valeur ali- « mentaire des acides aminés par ce fait « qu'au moyen des seuls acides aminés « on a pu maintenir des chiens en vie et « en santé entretenant chez ces animaux « ce qu'on appelle l'équilibre azoté.

« Nous nous rendons compte ainsi de « l'importance du Nuoc-Mam par sa composition chimique, dans la ration « alimentaire de l'indigène. — Le Nuoc- « Mam est bien le complément indispensable de la ration alimentaire, faite sur- « tout d'hydrates de carbone, des man- « geurs de riz.

« C'est pour ces derniers la principale « source de matière azotée nécessaire à « l'entretien de l'individu. — Or, le Nuoc « Mam est une source de matière azotée « économique, bien moins coûteuse que « celle constituée par la viande des ani- « maux de boucherie.

« Tous ces faits justifient l'emploi uni- « versel du Nuoc-Mam parmi la popula- « tion annamite et son importance pour « cette population ; mais ils montrent « aussi combien il est nécessaire que le « Nuoc-Mam soit bien préparé, amélioré « si possible et efficacement protégé.

« D'où la question suivante : « Qu'a « t-on fait pour l'industrie du Nuoc-Mam « que peut-on faire encore ?

« L'industrie du Nuoc-Mam souffrait « depuis un certain nombre d'années « d'une crise assez forte, due au mouil- « age des Nuoc-Mam livrés par les sau- « muriers et aussi à la fabrication de

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Bộ Võ Phi Hùng Cứu 85 Perseus Mỹ (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



« véritables sauces de poisson pourri très « diluées et vendue comme Nuoc Mâm « sans qu'on puisse l'empêcher.

« Un permet pas très important a été « fait par l'Administration supérieure en « 1916. Les conclusions des travaux « que nous venons de résumer ont été « adoptées par une commission et dans « un arrêté en date du 21 Décembre 1916 « M. le Gouverneur Général rendait légale une définition du Nuoc-Mam « normal.

« Les poursuites judiciaires contre les « fraudeurs devenaient possibles et ont « été intentées avec succès. Des maisons « chinoises, véritables fabriques de faux « Nuoc-Nam se sont vues dans l'obligation de fermer leurs portes et abandonner leur commerce. Les cours du « Nuoc Nam sont redevenus rémunéra « teurs. Mais il ne faut point en rester là « Sur 35.000.000 de litres de Nuoc-« Mam consommés en Indochine, on « peut estimer qu'un tiers environ est « falsifié soit 10.000 000 de litres envi « ron, représentant une valeur minima « de 1.000.000p. Or, ces 10.000.000 de litres de Nuoc-Mam falsifié quoique « vendus à bas prix, sont payés par le « consommateur au moins le double de « leur valeur calculée d'après la matière « azotée qu'ils renferment. C'est donc « un impôt de 600. 000p. prélevé par les « fraudeurs sur les consommateurs. — Si « cher que coûteraît le fonctionnement « des laboratoires nécessaires et la répri « bution des agents de prévement ; « c'est au grand maximum le 1/10 de cet « te somme pui pourrait être dépensé ; il « y aurait donc un bénéfice net pour la « collectivité de 450. 000p. Je crois que « cela est à considérer.

« . . . . . .

« Le même auteur, après avoir étudié le « Nuoc-Mam de Cochinchine et du Sud « Annam, en 1916, passait en 1918 à l'étude des Nuoc-Mam produits dans le Centre et dans le Nord-Annam le long du littoral. Cette étude, intitulée « *Les Nuoc Mam du (Nord Centre-Annam et Tonkin) Composition Chimique et Fabrication* », fut publiée dans le Bulletin économique de l'Indochine n° 132 Septembre Octobre 1918.

De cette étude, nous extrayons les différents passages suivants :

« Pour l'interprétation de ces analyses, « il suffit de se rappeler que l'azote total « représente la quantité de matière que « renferme le Nuoc-mam, cette valeur « est l'indice de la richesse du Nuoc-« mam. L'azote ammoniacal et l'azoc « amiué représentent les qualités sous « lesquelles la matière azotée se trouve « dans le Nuoc-mam. L'ammoniaque « étant un produit minéral perdu pour « l'organisme, l'azote des acides aminés « ou azote aminé correspondent au con-« traire à un produit de haute valeur « alimentaire, *un Nuoc-mam sera d'autant « meilleur qu'il possédera* moins d'am-« moniaque et plus d'acides aminés »

« . . . . . .

« Van-phiu, situé au bord de la mer, « est le centre important de fabrication « de saumure de la région.-- Les sau-« muraries y sont nombreuses, com-« portant souvent une douzaine de cuves ou bois d'assez grandes dimensions

« Le Nuoc-mam de Van-phiu est ven-« du à Hanoi où il est expédié dans des « touques. — On exporte trois qualités « dont les prix varient de :

« de 0$20 à 0$25 le litre pour la pre-mière qualité
0 10 à 0 15 le litre pour la deu-xième qualité
0 06 à 0 10 le litre pour la troi-sième qualité

« Il existerait même une quatrième « qualité qui d'après le saumurier lui-« même, « se pourrit » en deux jours « *on la vend à raison de 0$03 le litre* et « elle serait embarquée sur des ghé bau « dont on ne m'a pas indiqué la desti-nation ; *cette sauce* putréfiée pourrait « très bien être la base des nuoc-mam « falsifiés vendus dans certains grands « centres.

« . . . . . Les produits de ce genre ne « sont pas considérés comme nuoc-mam « dans le Sud-Annam, mais comme des « lessives que l'on doit repasser sur des « cuves non complètement épuisées pour « les transformer en nuoc-mam, ils ne « répondent pas à la définition légale du « Nuoc-mam.

« Aussi bon marché que soient vendus « ces produits, ils sont payés encore très « cher, si l'on considère leur richesse en « matière azotée c'est à dire leur valeur « alimentaire ».

« En résumé, les commerçants de Nam « dinh diluent, pour la vente, le nuoc-« mam que leur apportent les fabricants. « — *C'est dans cette dilution que paraît « consister leur bénéfice.* — Si le nuoc-« mam est assez rapidement vendu et « consommé, les qualités essentielles du « nuoc-mam persistent ; dans le cas con-« traire, le nuoc-mam tourne à la sauce « de poisson pourri que les détaillants « relapent plus ou moins par cuisson et « addition de sel ».

« La fabrication du nuoc-mam dans le « Nord-Annam est, d'une façon générale « plus compliquée, plus irrationnelle, « moins méthodique que dans le Sud-« Annam. — Le produit obtenu est toujours moins riche et le plus souvent « d'une qualité moins fine que dans le « Sud-Annam.

« Les règles de protection établies « pour le Sud-Annam et la Cochinchine « pourraient être appliquées au Nord-« Annam et au Tonkin *avec quelque tempérament cependant.* — L'enquête qui « vient d'être faite dans ces derniers « pays a montré que seuls les Nuoc-« mam des première et deuxième qua-« lités remplissent strictement les pres-« criptions de la définition légale du « Nuoc-mam. — Pour la troisième, « qualité, *non utilisée en Cochinchine et « dans le Sud-Annam et qui est toujours « très riche en produits ammoniacaux*, il « suffirait d'exiger qu'elle réponde au « taux de nature fixé par Parrété du 21 « Décembre 1916. — *On trouverait vendre, « pour ne pas offer brusquement à l'encon-« tre des usages établis, un produit très « pauvre* et en définitive payé cher, mais « qui au moins ne serait pas un bouil-« lon de culture microbienne ».

« Il est possible qu'avec le temps, par « suite de meilleures fabrications, ce « produit disparaisse du Nord-Annam « comme il a disparu du Sud-Annam et « de la Cochinchine ».

De cette dernière étude et de cet exposé un peu long dans lequel nous avons souligné les passages les plus importants, il résulte que les Nuoc mam préparés dans le centre et Nord-Annam et au Tonkin sont, en général, très inférieurs, comme qualité, à ceux produits en Cochinchine et dans le Sud-Annam non point parce que les procédés de fabrication sont différents, mais parce que la population, moins riche, ne pouvant payer le prix que voudrait un bon Nuoc-mam de qualité répondant aux prescriptions de l'arrêté du 21 décembre 1916, les fabricants n'ont cherché qu'à diminuer leur prix de revient, sans se préoccuper de la qualité du produit.

Il est d'ailleurs important de noter que le susdit arrêté du 21 décembre 1916, réglementant en Indochine la circulation et la vente du Nuoc-mam, a été pris à la suite des travaux d'une commission, nommée par arrêté du Gouverneur général de l'Indochine du 10 octobre 1916, qui se réunit à Saigon et qui comprenait, notamment, Monsieur Rose ci-dessus rappelé. -- Cette commission ne pouvait donc que statuer d'après les études qui lui étaient soumises sur les Nuoc mam préparés Cochinchine et dans le Sud Annam. — Nous avons vu que, depuis, Monsieur Rose, en étudiant la fabrication du Nuoc-mam dans le Nord-Annam et le Tonkin, a conclu à une différence très appréciable entre la qualité des productions de cette dernière régions avec celle des premières.

Il semble donc que, si la réglementation actuellement en vigueur peut être appliquée, sans inconvénient, à la Cochinchine et au Sud-Annam régions de grosses productions, on les consommateurs sont accoutumés à disposer de Nuoc-Mam de qualité répondant à la réglementation et à en payer le prix, il ne saurait en être de même dans le Centre-Annam, le Nord-Annam et au Tonkin, pays plus peuplés et dans lesquels la richesse individuelle est beaucoup moindre.

Si la réglementation actuellement en vigueur devait être impitoyablement appliquée à ces dernières régions, elle aurait pour conséquence de supprimer d'un jour à l'autre les 2/3 environ du Nuoc-Mam mis à la disposition du consommateur et, par suite, d'augmenter considérablement les prix de ce produit de première nécessité.

Mais d'autre part, en n'appliquant point la réglementation dont s'agit, on favorise la circulation d'un produit sans valeur alimentaire et nocif à la santé de l'individu.

Il apparaît donc qu'il y aurait intérêt à modifier la réglementation sur le Nuoc-Mam en abaissant le taux minimum d'azote total par litre à 10 grs, en limitant la proportion d'azote ammoniacal et en exigeant, corrélativement, une bonne conservation du produit par un degré de salure suffisant.

Si l'on admet le principe d'une modification de l'arrêté du 21 Décembre 1916 pour ce qui concerne le taux d'azote total limite, il est utile de signaler que le paragraphe 2 de l'art. 3 ne répond pas à une fabrication de Nuoc-Mam dans laquelle l'azote ammoniacal ne se trouverait plus que dans une très faible proportion.

En effet, les Nuoc-Mam fabriqués avec tous les soins que l'on peut exiger même dans les fabrications indigènes, ne rempliraient plus les conditions requises par la réglementation en vigueur, puisque leur taux d'azote formol, lequel est représenté par l'ensemble de l'azote aminé et de l'azote ammoniacal, risquerait être inférieur à 50 °/. de l'azote total. — Et cependant ces Nuoc-Mam contiendraient une plus grande quantité d'azote organique et, par suite, posséderaient une valeur alimentaire plus grande que celle des Nuoc-Mam contenant une forte proportion d'azote ammoniacal.

Les deux exemples, ci-dessous, suffisent à le démontrer :

*1°/* Nuoc-Mam de très haute valeur alimentaire :

| | |
|---|---|
| Azote total | : 18 gr 11 |
| Azote formol | : 8 gr 22 soit 45, 4 °/. d'azote total |
| Azote ammoniacal | : 1 gr 79 soit 9, 9 °/. d'azote total |

*2°/* Nuoc-Mam de faible valeur alimentaire :

| | |
|---|---|
| Azote total | : 17 gr 43 |
| Azote formol | : 9 gr 85 soit 56, 5 °/. d'azote total |
| Azote ammoniacal | : 3 gr 79 soit 21, 7 °/. d'azote total |

De ces deux Nuoc-Nam, l'un, le premier, le meilleur, n'est pas conforme aux règlements en vigueur parce que son taux d'azote formol est inférieur à 50 °/.; l'autre, le second, est conforme aux règlements parce que son taux d'azote formol est supérieur à 50 °/. grâce à sa plus haute teneur en ammoniacal, le premier contient 90,1 °/. d'azote organique alors que le second ne contient plus que 78,3 °/. d'azote organique. — Le premier de ces deux Nuoc-Mam a une valeur alimentaire plus grande que le second, et cependant il est rejeté par la réglementation actuelle.

Pour remédier à cet état de choses, tout en ne modifiant en rien l'esprit de l'arrêté du 21 Décembre 1916, le paragraphe 2 de l'art. 3 du susdit arrêté, qui actuellement est ainsi conçu :

(*Xem ở phụ-trương*)

## CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu báo chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu lý lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mà hỏi giá.

# VIỆC HANOI

**Thời-tiết**

| | |
|---|---|
| 9 giờ | 30 độ |
| 15 giờ | 33 độ |

Giá hạt — Kể từ ngày 11 Sept. 1926, giá hạt ở chợ Hàng nong định là 18 $. 78.

Tàu đi. — Tàu *Claude Chappe* mang theo sang Pháp đấu ngày tới mồng 16 septembre hồi 5 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Saigon ghé qua Tourane và Qui-nhon. Tới Saigon sẽ chuyển sang tàu *Amazone* chạy đến ngày 20 septembre tàu khởi hành.

Tàu từ ở Hanoi sẽ đem đi Haiphong ngày thứ ba 14 septembre, chuyến xe lửa 12 giờ 55 chạy Đáp-cầu.

Phạm cấu thu từ gì cũng tải đi chuyển lý cả. Giờ nhận thư sưới sáng sẽ thu thường lắm thư *recommandé* là 11 giờ.

Ngày hôm sau là thứ tư 15 septembre hồi 15 giờ lại có một chuyến nữa tải đi Haiphong bằng thủy-phi-cơ, sang chỉ thị những thư từ và những đồ vật không to lắm thôi.

Giờ nhận sưới sáng là : thư *recommandé* 11 giờ, thư thường 13 giờ 30.

Tin nước. — Tự 6 giờ chiều qua, tới 6 giờ sáng nay, mực nước sông Hồng-hà ở Hanoi vẫn được 13 phân tây.

Sáng qua, ông chánh sự-vụ Lemai có vang thêm chỗ tổ Đám-đo.

Hiện nay chỗ vỡ lấy hãy còn tạm định công việc hàn kĩ lưỡng, để chờ khi nước xuống mới lại khởi làm

Chỗ vỡ Hà Hồi đã hàn khẩu xong.

Chỗ vỡ Văn-khoa cũng đã hàn kĩ lưỡng. Như vậy về miền Phượng, Quỳnh-côi, may ra có thể cấy vớt vát lúa quá chăng được.

Dân bị lụt nay sáng ngày càng thấy quẫn khổ hơn. Vì ròng rã ngót hai tháng trời nay, đồng trắng nước trong, không làm ăn gì được, mà giá thì thì đã đi eo dòng nước trôi xuống bể Đông mất sạch sành sanh rồi, cho nên nỗi khổ cực càng ngày lại càng thêm ra mãi.

Những dân lụt bên Gia-lâm sang trú tại nhà máy tơ đã hết. Hoạch hiện nay còn chừng ngót 300 người, tỉnh cũng xem ra có cực lắm. Hôm kia thành phố có phát cho những nạn dân ấy 300 kgr. cũng cá mắm, rau dưa.

Đường hàn đê Tiền đi Phúc-yên từ km 13 đến km 31 + 300 đường hàng tỉnh số 23 đã đi lại được.

Đường thuộc địa số 2 từ Hanoi lên Vĩnh Yên (do đường Phúc-lộ) qua đê ở km 40 đã đi lại được, và đường số 12 từ đê cũng Hồng hà đến Liên Mạc cũng đã đi lại được.

## Hội-chợ Hanoi

Mọi việc ở Hội-chợ năm nay sẽ bắt đầu từ ngày 28 Novembre, đến ngày 12 Décembre thì thôi.

Hội-đồng Thương-mại. — Phòng Thương-mại Hanoi đã họp tối hôm qua 10 Septembre hồi 20 giờ 30, do M. Demolle là phó hội-trưởng chủ tọa thay M. Dunamp bị đau.

Hội-đồng đã định quyên ngay cho Hội-đồng cứu-tế Bắc-kỳ một số tiền là một nghìn đồng để giúp người bị lụt, sau nữa Hội-đồng lại định nộp một chuyến thứ nhất là 500 đồng vào việc lự ý tự-quyên giúp đồng tiền tây được tăng giá. Hội lại quyên một nghìn quan vào việc đọng đài kỷ-niệm ông Paris tại bến Pháp-mễn.

Hội-đồng thành-phố ở lời M. Demolle thành-cảm rằng Hội-đồng cứu-tế Bắc-kỳ đang gạo ở ngoài địa hạt Bắc-kỳ, nhất là nên mua ở Nam-kỳ là sự rằng đang nhiều quá thì giá gạo ở đây lại tăng lên mất. Lời thỉnh-cầu ấy sẽ đệ trình Chính-phủ và ông Hội-trưởng Hội-đồng cứu-tế rõ.

Sau Hội-đồng lại xét những điều mà ông Demolle sẽ thay mặt phòng Thương mại thỉnh cầu tại Hội-đồng Chính-phủ Saigon. Cho gấp thỉnh-cầu ấy có hàn về việc thỉnh-cầu lại Hội-đồng Quản-hạt và các Hội-đồng thị-xã việc đặt ra một Hội-đồng thị-xã xét các số dự-toán và tìm biết cách giảm các khoản chi tiêu, việc đặt ra nhà ngân-hàng phát-hành giấy bạc, việc định thuế thương chính bằng tiền Đông-pháp, việc thấy-tệp ở Bắc-kỳ và một cách ngăn phòng cho k ỏi sảy ra cái tai nạn như năm nay, vậy cứ mỗi kỳ họp ấy trở ngăn bằng bạc Đông-pháp, việc tăng thuế ban điện càng là việc thỉnh-trưng của Nhà-nước.

Lụt ở Quảng-nhân-vân. — Vì những trận mưa vừa rồi, đường Tobé tam đi Fort Bayard — Lell chéo nước chảy bị đứt. Cái cầu lớn ở phía nam Lokokam hỏng.

Các ruộng mương bị cát lấp lên nhiều, mùa màng hỏng cả.

## AI MUỐN HỌC TIẾNG PHÁP MỘT MÌNH ?

Nếu mua quyển LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE của ông Nguyễn-hoài-Đinh, Nguyễn-Điền và Nguyễn-bá-Phổ. Giá 0$80 ở xa thêm 0$ 20 cước.

Viết thư cho M. Nguyễn-hoài-Đinh trường Yên-thành, Hanoi. 5.875

Mất chó. — Tối mất con chó giống nhật-bản trắng và vàng. Ông bà nào bắt được, thì làm ơn cho tôi chuộc lại.

Sơn xuân-Hoàn
5874 48, Phố Hàng Cau.

Ở TAM-ĐẢO ĐÃ VỀ

## X-khoa bác-sĩ Sarrailhé

55 nhà 5, phố Thợ-nhuộm, Giây nói 395

*Nội-nghiệm mắt-mũi, đờm-rãi, phổi, nước tiểu, bằng kính hiển-vi.*

*Chữa bệnh ho lao, bệnh phong-mai, bệnh sốt, bệnh đau dạ dày, đau ruột, bệnh đàn-bà và hộ-sinh, vân vân.*

*Nói được tiếng An-nam, không phải thông thông-ngôn.*

*Thứ ba, thứ năm, thứ bảy khám bệnh từ 4 giờ đến 6 giờ 30 chiều.*

*Trừ ngày chủ-nhật, còn ngày nào cũng từ 9 giờ rưỡi đến 12 giờ trưa, có hẹn ngày nào giờ cho bệnh-nhân đến chữa.* 5854


新民書館

NĂM NAY PHẦN NHIỀU TRƯỜNG DÙNG QUYỂN :

**QUỐC-VĂN ĐỘC-BẢN**

là một cuốn sách tập-đọc vừa văn vần, vừa văn suôi

**Của VŨ-ĐÌNH-LONG soạn**

Cho lớp nhì các trường Pháp-Việt dùng

Giá bán : 0$40

*Mua 10 cuốn, thêm 1 cuốn*

Quốc-Văn Độc-Bản đã được Hội-Đồng xét-sách duyệt-y và mới in lại trông rất đẹp


# CUỘC SỔ SỐ

*của hội Trung-Bắc kỳ tương tế và hội Trung-Bắc kỳ nông công thương tương tế*
(LOTERIE DE LA MUTUALITÉ)

Có 105 vé được trúng giải, chia ra như sau này :

| | | |
|---|---|---|
| 1 vé được | | 5.000$00 |
| 1 | » | 1.000 00 |
| 1 | » | 500 00 |
| 34 | » | 75 00 |
| 34 | » | 50 00 |
| 34 | » | 25 00 |

*Nơi và ngày mở số.* — Đến 15 octobre 1926 thì mở số tại trụ sở Hội-ký Hanoi

*Nơi phát tiền những vé được trúng giải.* — Những vé được trúng giải thì tính học tại nhà Đông-Pháp Ngân-hàng, Hanoi

GIÁ BÁN : mỗi vé . . . 1$00

**Có bán vé tại các quán**

*Các ngài ở xa gửi mua, xin nhớ dính thêm tiền cước Recommandé tính như sau này :*

*Từ 1 vé đến 10 vé, tiền cước Recommandé : 0$20*
*Từ 1 vé đến 20 vé, tiền cước Recommandé : 0 30*

**Xin mua mau, mau, kẻo hết !!!!**

Cuộc hát giúp dân bị lụt. — Ban-quản-trị nhân lại mới lên nên trong cuộc hát sắp tới Trí-hóa tổ chức giúp người bị lụt đến tối hôm nay thứ bảy 11 septembre sẽ khai diễn tại rạp Cải-lương hí-viện phố hàng Bạc.

Chắc rằng lần đó công chúng sẽ chen chân vào nhà hát để chứng quả một cuộc hát luyện tập rất công-phu và rất hiếm có mà lại dự được một phần cần con vào việc nghĩa là giúp những đồng-bào lênh đênh trên mặt nước.

Bản-báo lại vẫn tiếp được bài hai-cú sau này, xin cứ nguyên văn đăng báo :

Một ông ban tối về tối, nhân đi chơi phố, ngẫu nhiên gặp một ông hội-viên hội Trí-hóa mới lại số nhà 12 phố hàng Vải, xem hội-viên hàng hội tập diễn một vở kịch, lấy tiền giúp dân miền bị lụt. Về bịch sẽ diễn vào cái thứ bảy, 11 septembre này, ở rạp hát « Cải-lương » ( vì vậy ) nhan đề là : *Bạch-ngọc Sơn Dương-bảo-Lâm cứu giá*, theo về thể tuồng cổ, để tán giọng hát cổ. Các vai đóng toàn thị hội-viên hội Trí-hóa, là những ông tổng-sự các sở công tư sở. Xem cách tổ-chức cuộc hát đã bổ chân-chính, thấy các vai kịch tập luyện công-phu, người vì lòng từ-thiện mà ra sức xếp-đặt để cuộc vui hôm đó được hoàn-toàn, sẽ thu tế-độ lắm dân đương mạo-ngập trên dòng nước có được khá to; người vì chất thích du-hí nơ vui mỹ-thuật đem hết tâm thần học-luyện vai trò để nhện, xem thấy thế bất giác hai anh em ngồi dự cuộc đến lúc cuộc tan mới ra về.

Bản-phận bảo viết mấy dòng này gọi góp chút sức nhỏ, cùng tỏ lòng khen tấm lòng từ-tâm của hội và công-phu tập luyện các vai trò thỉnh. — Khen cái *lời* chẳng cái *công* của câu ông thì ít, mà khen tấm lòng *từ tâm* của cả ông thì nhiều, các ông đã xét-xa tấc dạ vì thấy bao nhiêu đồng bào đương bị lâm than trong bể khổ, cha bỏ con, vợ mất chồng, nhà trôi đất đổ, mảnh đất thiên-trường tan nát ở dưới dòng nước vô tình ! Vẫn biết là một cuộc chơi. Nhưng vui chơi có công-phu, có mỹ-thuật, vui sẻ có mà giúp được một p ần cho bao vạn sinh-linh, cũng vớt được người ra ngoài vòng nước lửa, nên tôi cũng tạm góp ba đồng chữ, nói lỗ cái mục-đích từ thiện vẫn hoài bão hôm nay của hội Trí-hóa, chắc không như những « mình » bắt « trọn lợi » là đã từng thấy những ngày năm xưa của mấy bọn gia-đối nhân-nghĩa !...

Người có công, người có của, ta cứu nhau nghĩa đấn rằng : ta giúp người là để phúc lại nhà ta, ta làm phúc cho người cũng nói cùng giống là bền phúc ; tối thiểu-lắng cũng ta, giúp đỡ này ta phải cho người ngoại-quốc đứng nhìn ta biết rằng ta biết nghĩa đồng-tâm, là đoàn-thể.

Lê-hữu-Phúc

## COUPONS TƠ LỤA TÂY

Kể từ ngày 16 Août 1926 giờ đi ; hiệu V. DEMANGE Hanoi, có để ra bán rất nhiều miếng vụn, tơ lụa tây, giá rất hạ. Lại có cả vải thâm giá đặc biệt 0$ 22 một thước và hàng chéo-go tốt 2$ 00 một miếng đủ hai quần.


**Quan Đốc-tờ Bi-cô-man**

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng lậu sa, các bệnh cốt thường, sâm vì ngã nước, các bệnh lâu, giang-mai, tê, đau mắt, các chứng ghẻ lở-loét.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Gai, số nhà 33, Hanoi, dây nói 314.

« Quan Đốc-tờ có cả nhà cho người ở, người ăn đến năm, ai cần lại hỏi. 344

PHIM ẢNH TÀU !!! TRUYỆN TÀU !!!

*Người Tàu đóng trò !!!*

Của tại hiệu làm phim ảnh ở bên Tàu gửi sang đem chiếu tại rạp

**FAMILI CINÉMA**

*Phố hàng Buồm Hanoi*

Bắt đầu từ thứ tư 1er đến thứ sáu 3 Septembre 1926

*Chương-trình thứ nhất*

Một chuyện lí-tình rất hay và làm trò rất vui

**CHỈ CÓ MỘT THỨ THUỐC**

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoàn nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có hiệu số « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casanx* ».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm. 3009

**PHÒNG - THÁM - BỆNH**

Y-khoa Bác-sĩ CLAUDIUS LIMBET

Chương-trình đã sẵn sàng rồi đến hội-quán. Người chuyên về bệnh-khoa tại phòng khám bệnh, số 27 — Hàng Gai — Hanoi.

Khám bệnh : Cả 4 ngày một tiền MỘT ĐỒNG BẠC-ĐÔNG-DƯƠNG : mỗi 14 30 Trong khám bệnh tại HƯƠNG HẢI-LƯU, 32, cửa nhà số 200 6 Hanoi.


*Trường kỹ-nghệ thực-hành.* — Kỳ thi tuyển học-trò vào trường kỹ-nghệ thực-hành đã xong. 55 những người được vào là ký thi về khu-vực này : Tại Hanoi 143 người trúng-thi được 63 người ; tại Nam-định 32 được 22 và tại Việt-trì 6 được 3.

50 người có bằng Sơ-học Pháp-Việt thì cũng đến hôm 20 này hồi 7 giờ phải đến thi về tại trường Kỹ-nghệ. Người nào không đỗ kỳ thi về thì có thể vào học ban làm đồ gỗ và ban chạm đồng.

Số tên những người được vào kỳ thi về đồng như sau này :

*Ban Hanoi*

MM. Lê tri Lưu, Trần văn Chính, Ng công Đích, Nguyễn hữu Tiến, Ng xuân Đào, Tạ mỹ Lâm, Đỗ chí Quỳnh, Trần thanh Long, Nguyễn Khanh, Ngô thế Dương, Ng văn Chương, Hoàng đình Giang, Vũ Mậu, Ng bích Thới, Ng đăng Long, Ng quí Thược, Trịnh tam Tỉnh, Ng văn Đỗ, Ng đức Hân, Ng đắc Thước, Lê văn Đích, Ng trần Khôi, Đặng đình Tơ, Trần văn Bát, Ng đạt Cầu, Nguyễn hữu Kỷ, Ng văn Chinh, Đàm văn Khải, Ng văn Diệt, Khúc văn Quý, Đỗ qui Đích, Vũ văn Phát, Lê thị Thu, Trần văn Cần, Nguyễn ngọc Lanh, Nguyễn tri Phương, Vũ ngọc Phương, Đoàn Định, Ng phong Lâu, Trương thi Lan, Quyền Vinh Phúc, Phạm văn Nhuận, Trịnh văn Bính, Phạm đình Phương, Nguyễn thi Nhiễm, Ng đình Mai, Nguyễn khắc Cần, Vũ văn Ba, Đào ngọc Sáng, Đỗ văn Bính, Đào v Ân, Đỗ như Vĩ, Phạm đình Lâm, Ng huy Tiến, Lê v Thiện, Lê đình Hoan, Đặng quốc Tuấn, Lê v Lưu, Lê v Phát, Tạ đăng Bằng, Ng v Cổ, Lê văn Vinh, Phạm thi Tế.

*Ban Nam định*

MM. Vũ ngọc Cẩn, Đỗ đức Nhâm, Trần v Lâm, Ng trọng Kinh, Nguyễn v Hoàn, Ng đức Âu, Trần xuân Ngọc, Ng văn Chinh, Đặng thế Khải, Trần ngọc Mỹ, Trần ngọc Phương, Ng văn Khoa, Ng doãn Ngọc, Ng v Tân, Lê v To i, Bùi huy Bát, Mai Hanh, Ng kim Sơn, Phạm hữu Phong, Bùi tín tiêm Ngọc, Ng hữu Cần, Trần thế Việt.

*Ban Việt trì*

MM. Lê thành Lâm, Dương v Viên, Đỗ xuân Quỳnh.

**Đường xe lửa Hanoi Haiphong lại được thông đồng.** — Công-ty xe-lửa có lời bá-cáo để công-chúng biết rằng kể đến từ ngày mai 12 sẽ-p'embre, đường xe lửa Gia-lâm — — Hải-dương lại đi lại được, phải đi đỏ từ hồi 7 đến Phú-thọ, và chỗ 42 + 900 đến 44.

*Ở Hanoi đi Haiphong*

Chuyến xe số 1 khởi-hành hồi 6 giờ 20, đến 43 + 700 hồi 8.

Rồi chuyến xe số 1 lại khởi-hành ở Phú-thọ hồi 8 giờ ; đến 42+500 hồi 9 giờ 03.

Đi đỏ từ đó đến 43 + 700 hồi 9 giờ 53.

Chuyến xe số 1 lại khởi-hành ở 43 + 700 hồi 9 giờ 38.

Đến Haiphong hồi 11 giờ 34.

Và chuyến xe số 3 khởi-hành ở Phú-thọ hồi 10 giờ 22, đến 42 + 580 hồi 11 giờ 25.

Đi đỏ từ đó đến 43 + 700 hồi 12 giờ.

Đến Haiphong 14 giờ 01.

*Ở Haiphong lên Hanoi*

Chuyến xe số 2 khởi-hành hồi 6 giờ 11. Đến 43 + 700 hồi 8 giờ 15.

Đi đỏ đến 42 + 500 hồi 9 giờ 15.

Rồi chuyến xe số 2 lại khởi-hành từ 42 + 580 hồi 9 giờ 15, đến Phú-thọ 10 giờ 15.

Đi đỏ đến 7.

Rồi chuyến xe số 2 lại khởi-hành từ 7 hồi 11 giờ 05.

Đến Hanoi 13 giờ 38.

Và chuyến xe số 4 khởi-hành ở 7 hồi 14 giờ 15.

Đến Hanoi 14 giờ 43

Những chỗ phải đi đò thì công-ty xe-lửa chỉ nhận trách nhiệm chở cho khách về hai hàng trên thôi. Còn hàng dưới thì khách phải lấy cách khác đò mà đi trở ra còn thêm đi thì không kể.

Ở những chỗ mang đi công-ty lại cung nhận những đồ hành ki nặng quá 40 Kilos.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



# Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

La Haie-Sainte était prise. Du bataillon allemand qui la défendait, quarante-deux hommes seulement survivaient ; tous les officiers, moins cinq, étaient morts ou pris. Trois mille combattants s'étaient massacrés dans cette grange. Un sergent des gardes anglaises, le premier boxeur de l'Angleterre, réputé par ses compagnons invulnérable, y avait été tué par un petit tambour français. Baring était délogé, Alten était sabré. Plusieurs drapeaux étaient perdus, dont un de la division Alten, et un du bataillon de Lunebourg porté par un prince de la famille de Deux-ponts. Les écossais gris n'existaient plus ; les gros dragons de Ponsonby étaient hachés. Cette vaillante cavalerie avait plié sous les lanciers de Bro et sous les cuirassiers de Travers ; de douze cents chevaux il en restait six cents ; des trois lieutenants-colonels, deux étaient à terre, Hamilton blessé, Mater tué. Ponsonby était tombé, troué de sept coups de lance. Gordon était mort, Marsh était mort. Deux divisions, la cinquième et la sixième, étaient détruites.

Hougomont entamé, la Haie-Saint prise, il n'y avait plus qu'un nœud, le centre. Ce nœud-là tenait toujours. Wellington le renforça. Il y appela Hill qui était à Merbe-braine, il y appela Chassé qui était à Braine l'Alleud.

Le centre de l'armée anglaise, un peu concave, très dense et très compact, était fortement situé. Il occupait le plateau de Mont-Saint Jean, avant derrière lui le village et devant lui la pente, assez âpre alors. Il s'adossait à cette forte maison de pierre, qui était à cette époque un bien domanial de Nivelles et qui marque l'intersection des routes, masse du seizième siècle si robuste que les boulets y ricochaient sans l'entamer. Tout autour du plateau, les anglais avaient taillé çà et là les haies, fait des embrasures dans les aubépines, mis une gueule de canon entre deux branches, crénelé les buissons. Leur artillerie était en embuscade sous les broussailles. Ce travail punique incontestablement autorisé par la guerre qui admet le piége, était si bien fait que Haxo, envoyé par l'empereur à neuf heures du matin pour reconnaître les batteries ennemies, n'en avait vues que deux, et était revenu dire à Napoléon qu'il n'y avait pas d'obstacle, hors les deux barricades barrant les routes de Nivelles et de Genappe. C'était le moment où la moisson est haute ; sur la lisière du plateau, un bataillon de la brigade Kempt, le 95e, armé de carabines, était couché dans les grands blés

Ainsi assuré et contre-buté, le centre de l'armée anglo-hollandaise était en bonne posture.

Le péril de cette position était la forêt de Soignes, alors contiguë au champ de bataille et coupée par les étages de Groenendael et de Boitsfort. Une armée n'eût pu y reculer sans se dissoudre ; les régiments s'y fussent tout de suite désagrégés. L'artillerie s'y fût perdue dans les marais. La retraite, selon l'opinion de plusieurs hommes du métier, contestée par d'autres, il est vrai, eût été là un sauve-qui-peut.

Wellington adossé à ce centre une brigade de Chassé,ôtée à l'aile droite, et une brigade de Wincke, ôtée à l'aile gauche, plus la division Clinton. A ses anglais, aux régiments de Halkett, à la brigade de Mitchel, aux gardes de Maitland, il donna comme épaulements et contre-forts l'infanterie de Brunswick, le contigent de Nassau, les hanovriens de Kielmann, segge et les allemands d'Ompteda. Cela lui mit sous la main vingt-six bataillons. *L'aile droite* comme dit Carnas, *fut rabattue derrière le centre*. Une batterie énorme était masquée par des sacs à terre à l'endroit où est aujourd'hui ce qu'on appelle « le musée de Waterloo ». Wellington avait en outre dans un pli de terrain les dragons-gardes de Somerset, quatorze cents chevaux. C'était l'autre moitié de cette cavalerie anglaise, si justement célèbre. Ponsonby détruit, resta Somerset.

La batterie, qui, achevée, eût été presque une redoute, était disposée derrière un mur de jardin très bas, revêtu à la hâte d'une chemise de sacs de sable et d'un large talus de terre. Cet ouvrage n'était pas fini, on n'avait pas eu le temps de le palissader.

*(A suivre)*

# Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

*(Tiếp theo)*

*Haie-Sainte* thì quân Pháp lấy mất rồi. Cả một *ba-tay-đông* quân Đức giữ chỗ ấy chết hầu hết, còn sống sót lại có bốn-mươi hai người ; tướng, tá, úy, trừ ra một lại có năm viên, còn thì chết hoặc đã vào tay quân Pháp bắt được cả. Ba nghìn quân chết ở trong một cái kho chứa thóc-lúa đó. Một tên xuất-đội trong cơ ngu-lâm ăng-lê, vào tay đánh *bốc* với-địch ở nước *Anh*, đã nổi tiếng là ngọc kị đạn, mà bị một tên linh đánh-trống bên quân *Pháp* giết chết. Ông Baring phải bỏ đồn chạy. Ông *Allen* bị gươm chém phải. Quân *Anh* mất mấy lá cờ rồi, một lá cờ là cờ của *đi-vi-dương* ông *Allen*, một lá cờ nữa là cờ của *Ba-tay-đông* xứ *Lunebourg*, cờ ấy do một vị vương-tước trong hoàng-tộc quốc *Deux-ponts* mang. Những quân đất *Tư-cách-lan* bận áo xám thì bị quân Pháp bắt hầu hết. Những linh dầu rồng cao lớn của ông *Ponsonby* thì như bị bầm hết cả. Toán Kị-mã can-đảm ấy đã bị thua quân cầm giáo của ông *Bro* và những quân giáp-kị ông *Travers* ; ngựa nghìn hai trăm con, còn có nửa ; trong ba vị trung-tá, hai vị ngã mất rồi, một là ông *Hamilton* bị thương, hai là ông *Mater* đã tử trận. Ông *Ponsonby* cũng bị trúng bảy mũi giáo mà chết. Ông *Gordon* chết rồi. Ông *Marsch* chết rồi. Hai *đi-vi-dương*, số năm và số sáu, chết nhẵn không còn người nào.

*Hougomont* thì đã núng, *Haie-Sainte* thì mất rồi, duy có thế trung-quân còn vững. Ông *Huệ-linh-tôn* bèn đem nhiều quân đến tiếp-ứng cả vào đó. Ông gọi ông *Hill Đương ở Merbe-Braine*, ông *Chassé Đương ở Braine l'Alleud* về cả giữ cho vững trung-quân.

Trung-quân của *ăng-lê*, hơi đứng thụt vào, nhân số thật là đông đặc, mà lại còn được đông chỗ thế lợi hơn. Chỗ ấy là chính chỗ cao-nguyên *Mont-Saint-Jean* đàng sau lưng có làng dân ở, đàng trước mặt thì cái đường dốc xuống phía quân Pháp bày trận. Cái dốc ấy thời đó lại khó trèo. Trung-quân *Anh* đứng tựa vào cái tòa nhà lớn xây bằng đá, thời ấy là một chỗ công-sản của thành *Nivelles*, chính ở nơi hai con đường gặp nhau, nhà xây kiên cố như một khối đá, làm theo phép kiến-chúc thập-lục thế-kỉ, đạn lớn bắn vào chỉ lia đi mà không thủng được. Xung-quanh cái cao-nguyên, thì quân *ăng-lê* đã gọt sửa đỏ đây vài ba cái giậu, đã làm chỗ mai-phục cho đại pháo ở trong các bụi *sơn-tra*, đã đặt súng vào những khe cây, các bụi rậm thì làm thành nơi đứng nấp. Cả bộ phao-thủ của họ đề che lấp trong các bụi rậm. Những công-việc nhàm-hiểm đó, phàm trong cuộc chiến-tranh, được phép dùng mưu, tất là thuận công-pháp ; hướng chi lại lo-toan rất khéo, đi chỉ ông *Haxo* phụng đề-mệnh đi do-thám từ chín giờ sáng, mà không nom thấy gì hết, cho nên ông về đại-định mà tâu rằng, ngoại-giả hai nơi chọn hai con đường *Nivelles* và *Genappe*, không có chỗ nào khác nữa cả. Thời lấy lại đương mùa lúa mọc đã cao, cho nên hai bên rìa cao-nguyên, cả một *ba-tay-đông* trong đội quân ông *Kempt*, là *ba-tay-đông* số 95, đứng toàn súng *ca-la-bình*, nằm phục cả trong các ruộng lúa mà không ai nom thấy.

Trung-quân *ăng-lê* thủ thế vững-chãi như thế thật là lợi đất.

Hỡ cơ duy có cái rừng *Soignes* ở sau lưng, tiếp giáp ngay với đất trận, trong rừng lại có hai cái đầm *Groenendael* và *Boitsfort* ngăn-trở việc giao-thông. Một đạo quân đã lui vào rừng đó tất là phải tán-lạc ; bao nhiêu *lê-gi-măng* đã chui vào đó tất là tiêu-tán. Đại-bác mà xe vào thì chắc phải sa lầy. Cứ theo dư-luận của nhiều nhà am-hiểu binh-pháp, duy cũng có nhiều dư-luận phản-đối của nhà binh-pháp khác, thì quân bên nào đã đánh giặt lùi vào đó, quyết là đại-bại phải hỗn tán.

Ông *Huệ-linh-thôn* lại còn đem tiếp vào với trung-quân đó, cả một đội của ông *Wincke* trích ở bên hữu-dực, lại cả một đội của ông *Wincke* trích ở bên tả-dực đem vào, rồi lại lấy thêm một *lê-gi-măng* của ông *Clinton* nữa. Quân *ăng-lê*, mấy *lê-gi-măng* của ông *Halkett*, đội quân của ông *Mitchell*, quân thị-vệ của ông *Maitland*, thì ông *Huệ-linh-thôn* cho dựa vào phụ lực của đội lục-quân xứ *Brunswiek*, của toán quân xứ *Nassau*, của đội quân xứ *Hanovre* của ông *Kielmansegge* và của đội quân Đức của ông *Ompteda*. Thành thử ông cầm ở trong tay được hai-mươi-sáu *ba-tay-đông*. Về cách dùng binh-pháp thì ông *Charras* có nói rằng : *Hữu-dực của họ to quá phải gập cả lại đàng sau trung-quân*. Có một toán pháo-thủ rất nhiều ngồi đêm che kín vào sau một cái thanh đáp toan bằng những túi đất, ở giữa chỗ mà ngày nay gọi là nhà bảo-tàng kỉ-niệm trận Hoa-tiết-lô. Ông *Huệ-linh-thôn* lại còn cho mai-phục ở một khe đồi, cả một đội linh dầu-rồng của đất *Somerset*, một nghìn bốn trăm ngựa. Cái số ngựa ấy là cái nửa kia trong số quân kị-mã nước *Anh*, thật đã nổi danh chinh-đáng. Nửa trước của ông *Ponsonby* thì tiền-vận đã nói chết mất nửa còn dư tan-nát cả rồi, giờ còn nửa này nữa đem ra hết.

Bộ pháo-thủ giấu ở bãy-đặt được đâu ra đấy, thì thật đã nên một cái đồn trấn-thủ rất kiên, nhưng khi ấy bãy trận sau một cái tường vườn thấp lắm, lần ngoài tường xếp vội-vàng một lượt túi cát với đắp một cái bờ rộng bằng đất nữa. Chỗ ấy đề-phòng chưa được cụ-bị, vì chưa kịp cắm rào xung-quanh cho thật kín.

*(Còn nữa)*

*Những hồi từ đâu, đã in thành bản quyền, một bên chữ Pháp, một bên quốc-văn, bán giá như sau này :*

| | | | |
|---|---|---|---|
| Quyển I | 223 trang, bán. | 0 $ | 50 |
| — II | 203 — | 0 | 45 |
| — III và IV | 159 — | 0 | 35 |
| — V và VI | 193 — | 0 | 45 |
| — VII và VIII | 319 — | 0 | 65 |

*Ở xa phải trả thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20*

*Cả năm quyển gửi làm một gói . . . . . 0 50*

## MẤY TIN VỀ VIỆC ĐÁM TÀU ĐỒNG-LỢI

Hôm thứ bảy 4 septembre, tàu của hãng Roque không may nên những hành-khách xuống đến đất tàu *Đồng lợi* cả. Một chiếc tàu nữa tên *Đồng lợi* vừa nhỏ bé, mà không được chắc chắn, nghe đâu chỉ đến đem trăm người thì tất nào mà chẳng đắm. Tàu chạy đến bến Quí-nhơn thì mới 6 giờ rưỡi sáng, mà nơi đó đã có nhiều người đổ xô lên bến đó, thương người lâm vào cái cảnh lỗi lầm đầu chẳng biết đâu mà kể hay chuyện người. Ở Qui-nhơn tàu chạy đến khoảng sáng 7 giờ rưỡi thì tàu đến địa-phận Cảnh-hà huyện An-lão, tên Kế-an thì bị con phong ba, thế là tàu đắm. Lúc bấy giờ vào khoảng quá 12 giờ đêm. Đêm khuya, trời tối sóng to, nước xô, cho nên nhiều người tuyệt mạng lắm, chỉ có ít người hoặc là biết bơi hay là vớ được cái phao mà lúc đó lại gặp được ánh sáng soi cứu nhiều lắm trong số bè thì sống sót thôi, số người lên được nước chừng trăm rưỡi người. Ngày 5 ngày hôm sau quan chánh-tổng ở Kiến-an được tin tàu đắm thì thân hành đến tận nơi và truyền cho các quan địa-phương sức cho nhân dân ở ven bờ sông với xác những người bị nạn thì đem chôn cất lại cho.

Chuyến tàu ấy có một cô con gái Tây lai và hai ông giáo mới đỗ bổ đi Kiến-an và Hải-dương cũng vào số những người bỏ mạng.

Có nhà mất đến sáu bảy người, nào cha mất con, vợ mất chồng, anh mất em người nào may thì tìm thấy xác, còn người nào không may thì không tìm thấy, kêu khóc vật vã, tình cảnh thê thảm quá.

Mấy hôm nay, ở tỉnh Kiến-an đâu đâu cũng thấy những người đem tin mất tàu mà tới. Chuyến này ấy đông người là vì con đường hỏa-xa Hà-nội Haiphong bị lụt không đi được, nên ai muốn ở Hải-dương phải đi xe hỏa về Nam-định rồi đáp tàu thủy về Haiphong và hai cửa bể đều các vùng nước lụt chạy lại về vùng nước này cũng nhiều. Ở tỉnh khỏi nói cũng nước lụt thì lại phải cái nạn đắm tàu. Khốc hại thay !

Xem những tin của tàu và của Khách như thế thì ở tỉnh, chẳng chóng thì chầy, thế nào cũng phải một lần đắm là vì phần nhiều những tàu của nhà nước thải ra đem phát mại rồi các ông chủ tàu ta mua được, chữa chạy qua loa rồi đem cho chạy, không có chắt gì là kiên cố cả ; nào có thể mà tính đến, lại dùng những thầy thủ không có lịch chọn gì cả và chỉ thì lại hay chè tham.

Nào các quan chức có trách-nhiệm chỉ khám qua loa sơ sài, hay vì cái nỗi mà thì thế nào cũng chạy thì còn tai hại nhiều.

K.

* * *

Về việc tàu *Đồng lợi* đắm, bản báo lại tiếp được bức thư sau này :

Hồi năm giờ chiều ngày 4 sep-em-bre ấy giờ Nhâm-tang xuống bến Tuần-nông đáp tàu *Đồng lợi* đi Hải-phòng đến Kim-anh thấm anh em bạn, bước xuống tàu thấy *boong* trên *boong* dưới tàu đông nhỉ-nhăng, người lọn ngồn ngang, vào ngồi trong salon, người coi tàu thấy khách lên đông bèn tăng giá lên lấy nước mỗi người 6 hào. Trong salon cả thảy độ 11 người dân ông, năm người dàn-bà và hai đứa con gái bé. Trong số ấy có hai ông giáo mới được thăng huyện ký sơ-phạm được bổ đi Hải-dương, có cả gia-quyến đi theo, và một ông giáo ở hạt bị lụt vì được nghỉ trở về nhà quê, coi tàu ấy tránh quê, lâm lao tàu chạy đi, đương ngồi người nọ gãi đầu người kia, làm cho ai nấy kinh hoàng vía. Tàu đã đông như thế, mà khi đến bến Trợ, bến Hộ-phòng khách và gà lợn lần lần xuống mãi ; khi đến Ninh-giang tàu lại cố lại ăn hàng chừng nửa giờ đồng hồ không thôi, đến nỗi trong tàu đông như nêm cối không có chỗ nào đi lại được, vì đêm hôm ấy giời mưa gió to, nên gặt gỏng với Ký giả thấy ai cũng ngồi ấy tưởng lên bờ trú chân, có đợi có tàu rằng sẽ đi, nhưng không ai tính cho sẽ. Ký giả liền định bụng một mình lên bến Nhất-trung nơi đất khách không quen biết bao giờ, xuống đến nơi thấy phố xá bấp bụi, không biết dùng trú vào đâu được, mới thuê phu kéo đưa vào hàng cơm ngủ đỗ, để hôm sau đi tàu khác. 12 giờ trưa ngày 5 tháy mấy chú lái lợn hết lợ hồi hoảng tất tả chạy về quê cũng nói rằng tàu *Đồng lợi* bị đắm ở đất Cung ngoài Kiến-đăng, chết rất nhiều lắm, các chú sống sót lên được. Cước ôi ! Tin đâu nói đánh quan-ngại, khiến gia-quyến không bồi-hồi, phần thì thương cho mình đã biết kiếm cơ mà thoát khỏi hoạn nạn, phần lại thương tay người đồng loại gặp con lụt lội khốn khổ phải bỏng con bỏ cái đi tìm nơi dung thân, bằng cớ tàu trong một giây phút mà biết bao thân mạng phải chôn thân trong bụng cá, thương thay ! Ngài lại cảm tiện người làm tàu chỉ biết tham làm về hàng, mà không biết tiên sự dự phòng để cứu lấy mạng người. Ấy ký giả chỉ biết có vậy, còn tàu đắm chỗ nào, và số người bị hại bao nhiêu thì không được rõ. Vậy cứ sự thực đăng lên báo cho thương để chư tôn đồng lãm.

Kim-Hồng.

* * *

Những người sống sót hiện nay vẫn còn tan tác ở các nơi.

Khi quan Công sứ Kiến-an hỏi tin tàu đắm tập tức cho đi lùng khắp trong tỉnh phủ Kiến-an, xem có ai còn sót lại ở đâu không thì có hai người kia mới nói như sau này :

« Tôi tôi là Vũ-công-Ái, 26 tuổi, quán làng Đa-thịnh, huyện Tiên-lữ, Hưng-yên. Giờ tôi 12 giờ 30 đêm thứ bảy rạng chủ-nhật, tôi ở trong phòng tàu *Đồng-lợi* đi từ Nam-định ra Hải-phòng. Tàu đông nhích những khách, đến cỡ tôi với phái đông, không có chỗ mà ngồi. Khi sóng đánh tôi lắm, tàu nghiêng ra rồi thấy phao giật vào bờ. Cả thảy được chừng 200 người sống sót. »

Người sống sót là Đoàn-văn-Trương 23 tuổi quán ở Tuái-bình, khai rằng :

« Tôi đáp tàu *Đồng-lợi* từ Nam-định, lúc khởi hành, tàu có chừng 300 khách rồi. Sang khi đi đọc đường, tàu thì lại nhận khách lên mãi, đến nỗi sau sóng quá thì. K i 12 giờ 30 đêm, sóng đánh tôi lắm, tàu nghiêng về tay trái, rồi đắm ngay tức khắc. Tớ tưởng chừng cả chết đuối mất 600 người ».

Một người tên là Đỗ-văn-Trường, 24 tuổi, quán làng Ruộ-i nông huyện Duyên-hà, (Thái-bình) khai rằng :

« Tôi đáp tàu ở bến Lương-điền (Hưng-yên) đi ra Hải-phòng. Tôi tính mua ở tàu hôm ấy sẽ khách đáp lên ra là 600 người, không kể trẻ con. Khi đắm xong tôi đã giạt vào bờ rồi, thì có nghe tiếng một người làm ở tàu ấy nói với một người sống sót ở đấy rằng ở tàu có 790 hành khách, trẻ con không kể.

Một người tên là Lê-văn-Tếu, 21 tuổi, quán làng Lâ-xá, tổng Đại-soi, huyện Duy-tiên (Hà-nam) khai rằng :

« Tôi đáp tàu ở bến Như-trác, ở tàu khi ấy có chừng 700 hành-khách không kể trẻ con. Tôi giương chừng được độ 100 người sống sót. Còn số người chết đuối chừng 700, không kể trẻ con. Khi tôi xuống tàu, tôi có thấy một người đầm lại ở trong phòng tàu. Lúc tôi con đông người làm ở tàu bắt hành-khách khi phải đến ra đăng trước, khi phải đến ra đăng sau, thành ra tàu rành đi. Tàu đắm là vì chỗ đông khách quá. Chứ nếu chỗ khách đông lỏ thì tàu có thể đứng vững với gió được ».

Một người tên là Trần-văn-Ngan, 21 tuổi, đáp tàu ở Bến-nam (Thái-bình) khai rằng :

« Khi ấy (tức 3 giờ chiều) tàu đã có chừng 600 hành-khách, nhưng đi đến bến nào vẫn mời hành-khách lên, khi đắm thì trong tàu có nước chừng 800 hành-khách, không kể trẻ con. Khi nổi sóng đông, người làm tàu cứ bắt khách bỏ đồ sang chiều nọ, lại đem sang chiều kia.

Tàu đắm là vì chở nặng quá. »

Một người tên là Ng-văn-Dâm, 48 tuổi, quán ở Phương-kê, huyện Yên-mô tỉnh Ninh-bình khai rằng :

« Tôi đáp tàu ở Bến-đương khai rằng : Xuống tàu lúc 6 giờ chiều. Lúc ấy trên tàu đã có chừng 600 khách, nhưng đi đến các bến vẫn ấn nhặt khách lên mãi.

Khi nổi sóng đông, người làm tàu bắt khách dồn hết ngả nọ đến ngả kia. Hành-khách nói với người làm tàu nhờ tàu vào bờ đi, thì người làm tàu trả lời rằng không ngại. Tàu thì tàu đắm mà ấy lái ấy. »

# Các việc lĩnh trưng và đấu giá

*Ngày 13 septembre hồi 16 giờ.* — Tại sở Công-chính Hà-nội sẽ đấu giá làm một cái nhà ăn và một cái nhà tắm tại trường Nam-Sư phạm Hà-nội.

Giá tiền định là : 16.317$19

Ký quĩ tạm : 270,00

*Cũng ngày ấy hồi 16 giờ 15.* — Tại sở Công-chính Hanoi sẽ đấu giá làm một khe bọc cho tàu Nam-định.

Giá tiền định là : 22.649$70

Ký quĩ tạm : 375,00

Phòng thương mại Hanoi nhận cho đến ngày thứ tư 15 septembre 1926 hồi 15 giờ các giấy đấu giá thuê một cái nhà chứa độ chừng 15 à 450 mètres carrés ở bờ sông Hanoi. Nhà ấy cho thuê bảng năm và cho thuê một phần hay cả phần.

*Ngày 18 septembre.* — Ông hội-trưởng Hội-đồng Hội-chợ bá cáo để các nhà thầu khoán và các việc công-tác biết rằng tại phòng đại lý Hội-chợ ở 106 hàng Trống định đấu giá làm hàng rào cho trường Hội chợ, nhận cho đến ngày 18 septembre hồi 16 giờ. Các điều-kiện và các kế-hoạch đều để tại phòng đại-lý Hội chợ, các nhà thầu khoán ai muốn xem thì cứ lại đó ngày nào trước ngày đấu định và phải đề chữ « Appel d'Offres ».

*Ngày 27 octobre 1926 hồi 15 giờ.* — Tại phòng Thương-chính Hanoi và Saigon gọi lĩnh-trưng các sở và gấy in cho các sở Thương-chính trong năm 1927. Tiền lĩnh trưng phải khai bằng bạc và bằng xu.

Điều lệ để tại tòa bố nhà Thương-chính Hanoi và phòng kế-toán nhà Thương-chính Saigon.

*Ngày 28 octobre 1926 hồi 9 giờ.* — Tại sở hỏa-xa Bắc-kỳ, ở nhà ga Hà-nội gọi lĩnh trưng cho sáu đoạn hỏa-xa phía Bắc ở Hà-nội và Trang-kỳ trong vòng 6 Tourets.

*Lô thứ nhất.* — Bảy vạn bốn nghìn kilos (74 000 k.) dầu để lau trục bánh xe.

*Lô thứ hai.* — Sáu vạn sáu nghìn kilos (66 000 k.) dầu để lau các toa máy.

Các giấy má về việc lĩnh trưng này đề tại phòng giấy ông kỹ-sư chính đạo hỏa-xa phía Bắc (Bureau de l'ingénieur Chef de l'Arrondissement des chemins de fer du Nord de Hanoi) và phòng giấy ông chánh ở Hàng-hải (Service Maritime du Tonkin) tại Haiphong.

**NHÀ BA-CHUÔNG**

TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÉS

*54, Phố Paul-Bert, Hanoi*

*Bệnh đi rửa xưng đe dấy, đau đe dấy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.*

*Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :*

**Elixir Tridigestif**

*có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.*

Giá mỗi chai : 1 $ 40

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi

9/01

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống chủ-nhật, thứ năm mở cửa cả ngày từ tám giờ sáng.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Kẻ nào đọc báo này mà đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến nhà mới, thì gửi cho báo-quán xin giấy cuốn báo, nhớ gửi lại thẻ báo thì báo-quán sẽ cứ theo đó mà gửi cho. Nếu không gửi lại thẻ báo thì báo-quán không gửi cho nữa.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



## Cai CHÂN-TƯỚNG MỚI
### Việc buôn Nước-mắm

(Tiếp theo bài ở trang nhì)

« Par rapport à l'azote total, le Nuoc-« Mam doit contenir 50 à 77 °/· d'azote « titrable au formol (acides aminés et « ammoniacal) la moitié au plus de l'a-« zote titrable formol peut être transfor-mée en azote ammoniacal ».

devrait être remplacé par le texte suivant :

« Par rapport à l'azote total, le Nuoc-« Mam doit contenir au moins 25 °/· d'a-« zote aminé et la quantité d'azote am-« moniacal doit être au plus égale à la « quantité d'azote aminé, sans toutefois « être supérieure à 38, 5 °/· de l'azote « total ».

Cette nouvelle rédaction aurait l'avantage de faire entrer dans la réglementation les Nuoc-Mam du type de notre premier exemple ci-dessus visé, tout en admettant ceux qui, pour des considérations d'ordre économique, ne peuvent être rejetés, en effet :

La réglementation actuelle prévoit que la moitié au plus de l'azote titrable au formol, lequel doit être compris entre 50 et 77 °/· de l'azote total, peut-être transformée en azote ammoniacal. C'est à dire que le Nuoc-Mam serait réglementaire s'il contenait au moins 50 °/· d'azote formol et 25 °/· au plus d'azote ammoniacal, ce qui revient à dire que ce Nuoc-Mam contiendrait 75 °/· également d'azote aminé. — Un Nuoc-Mam dont la composition indiquerait 77 °/· d'azote formol, dont 38, 5 °/·, c'est à dire la moitié d'azote ammoniacal, serait encore compris dans la réglementation en vigueur.

Ces deux Nuoc-Mam types correspondraient, le premier, au taux inférieur limite admis pour l'azote aminé et, le second, au taux supérieur limite admis

(Xem tiếp trang 10)

La nouvelle rédaction ne modifie donc point l'esprit de l'arrêté du 21 Décembre 1916, elle lui est même identique quant aux résultats. — Mais elle permet de faire rentrer dans la légalité des Nuoc-Mam à très faible teneur en azote ammoniacal lesquels, quoique ayant une valeur alimentaire plus grande, n'ont point droit avec la définition actuelle à la dénomination de Nuoc Mam ».

Theo như trong thư ấy thì là công ty xin giảm bớt cái thiếu-số đạm-khí trong nước-mắm đi mà thôi. Nhưng mới đây bản-quán có được tiếp mấy vị trị-sự công-ty thì được biết rõ rằng chẳng những xin giảm số phân đạm khí, mà công-ty lại hiểu đồng tình với hết cả các nhà buôn nước-mắm ta, và cho nghị-viện, mà xin bãi bỏ những nghị định về nước-mắm, để cho người ta được tự do nhế-tạo lấy cái thứ nước mắm lý thế nào cho vừa ý người ấy thì thôi.

Sau cái thư ấy ông *Fontaine* lại có định theo một bản điều-trần cái nguyên ấy việc đặt lệ-luật về nghề nuôi nước-mắm, vẫn từ đầu mà ra. Bản-quán xin lược dịch đăng như sau này, làm tài liệu để sau này bàn xét về việc ấy cho rõ hết lẽ lợi hại.

### Về việc khám xét nước-mắm

Ngày 25 tháng mười năm 1917 ở Saigon, ông bác-sĩ E. Roux, giám-đốc viện khảo-cổ, chuyên phòng sinh-vật hóa học tại ở Pasteur Saigon, kiêm đốc sở thí-nghiệm vệ-sinh Nam-kỳ có khảo kỹ-càng về nước mắm rồi có nhờ kỹ-càng về nước mắm rồi có nhờ một bài nhan đề : « Nước-mắm (Nuoc-mam) là nước chấm thông dụng của người Đông-pháp và là cái nguồn sinh ra đạm-chất rất rẻ ». Bài trước tự-sự chính-phủ Đông pháp chịu tiền ấn hành và trong có một đoạn nói rằng :

« Thế là ta biết rõ rằng nước-mắm là chất gì; ta đã biết người ta chế ra nó ra làm sao và phải giữ gìn như thế nào mới làm được nước mắm ngon và để được lâu ngày. Trong những cách phòng bị ta lại biết rằng cách cho muối nhiều hay ít là cách hệ trọng nhất.

« Ta lại còn biết rằng có hạng nước-mắm thật và có hạng nước mắm giả, ta có thể phân biệt được hạng thật với hạng giả, chỉ có hạng nước mắm giả mới là có thôi, có nhiều chất công-ợi, ít chất bổ, không có giá trị gì cả.

« Hạng nước mắm thật thì khác hẳn, nó có nhiều đạm chất dễ tiêu, « hạng nước mắm ấy mới thật là thứ « để ăn thật bổ dưỡng được cho thân « thể. Người ta chỉ lấy chất đạm ở « nước mắm mà nuôi được cho giống « vật sống và mạnh khỏe, thế đủ biết « thứ nước mắm ấy có giá trị bao « nhiêu.

« Người bản xứ ăn nhiều cơm nên « phải cần đến nước mắm để bổ-« dưỡng thêm vì nước mắm là một « kho đạm chất và ăn nó lại rẻ hơn « thịt. Thành thử nước mắm rất « thông dụng ở xứ này và đối với « dân sự nó có một cái địa-vị rất « quan trọng.

« Cũng vì những lẽ ấy mà cách chế « nước mắm cần phải cho tinh khiết « hơn, hoàn toàn hơn, phải cần nhà « nước bảo hộ cho.

« Vì thế mà có câu hỏi này : « Ta « đã làm gì cho nghề nước mắm nhờ « còn có thể làm gì được nữa ? »

« Nghề chế nước mắm đã từ lâu nay « có phần nguy-nàn trở vì người buôn « thứ nước mắm lấy hay pha phách, « thậm chí có nhà buôn người chỉ chuyên « nghề làm nước mắm giả đem bán « làm nước mắm thật mà không sao « cấm được họ.

« Năm 1916 chính-phủ bắt đầu « trông trị. Quan Toàn-quyền đặt « hội đồng để xét công việc cần thi « rồi ký giấy nghị-định thế nào « là nước mắm ngon. Vì thế có nhiều « hàng sản người Hoa kiều phải đóng « cửa, bởi xưa ra chỉ chuyên nghề « pha nước mắm.

« Mỗi năm xứ Đông-pháp tiêu thụ « 35.000.000 lít nước mắm, tính ra mỗi « phần ba người là 10.000.000 lít do « sự pha phách mà ra, số nước-« mắm pha ấy giá là 1.000.000 đồng « Tây tức nước mắm pha bán hạ giá « nhưng cứ chiếu cái số đạm chất « của nó thì nhà đáng nửa tiền mà « thôi. Thế là người mua nước mắm « chịu thiệt mất 500.000 đồng. Tội « thương thế cũng là nhiều lắm. »

Năm 1916 ông Roux khảo về nước mắm chế ở phía nam xứ Trung-kỳ đến năm 1918 ông lại khảo về những nước mắm chế ở miền trung-ương và phía bắc xứ Trung-kỳ đến tận Bắc-kỳ. Bản điều-trần của ông nhan đề là : « *Nước mắm chế ở phía bắc Trung-kỳ và ở Bắc-kỳ* » có đăng ở báo Đông-pháp lý-tài quan báo số 132 tháng chín và tháng mười năm 1918.

Có mấy đoạn như sau này :

« Muốn hiểu sự phân chất của tôi thì « phải nhớ rằng cái đạm chất toàn-số « là cộng hết cả chất đạm ở trong nước-« mắm, số lấy càng cao thì nước mắm « càng bổ. *Một thứ nước mắm càng có ít càng ra và càng nhiều đạm chất « bổ bao nhiêu thì lại càng tốt bấy « nhiêu*

. . . . . .

« Vậy-phải, ở cạnh bờ bể là chỗ « làm nước-mắm to nhất vùng Nghệ, « ở đấy có nhiều nhà làm nước-mắm « thường mỗi nhà có mười thùng gỗ « to.

« Nước-mắm Vạn-phần thì ra Hanoi « bán thì đóng vào thùng. Có ba hạng :

| | | | |
|---|---|---|---|
| « Hạng nhất giá từ | 0$30 | đến | 0$25 1 lít |
| — nhì | -- 0,10 | -- | 0,15 -- |
| — ba | -- 0,06 | -- | 0,10 -- |

« Đến cứ một hạng tốt thì phải bán « ngay vì chỉ trong hai ngày thì tuổi « Gà bán có 0$05 một lít. Người ta « xếp nó xuống ghe-bầu, hỏi thì người « ta không chịu bảo chắc đi đâu. Chỉ « thứ nước mắm ấy dùng để pha vào « nước-mắm bán ở mấy tỉnh to.

. . . . . .

« Những chất như thế theo phương « Nam xứ Trung-kỳ thì không kể được « là nước-mắm, nó chỉ dùng để trắng « thùng là nước-mắm. Trong luật nhà « nước thì nó cũng không gọi được « là nước-mắm.

« Bàn rõ thế nào mão lông, nhưng « cứ chiết sát chân giá-trị của nó thì « cũng hãy còn đất lắm »

. . . . . .

« Nói tóm lại thì những nhà buôn « nước-mắm ở Nam-định pha nước « mắm rồi mới bán. *Hình như lỗi lại « là do ở sự pha phách* Nếu bán chạy « ngay được thì nước-mắm còn giữ « được giá-trị, nếu ế thì nó sẽ nặng « mùi, như thế thì người ta đem đun « nó lên hoặc cho thêm muối vào. »

. . . . . .

« c) Cách chế nước mắm ở phía bắc « Trung-kỳ xem ra vụng hơn, không « được khéo như ở phía Nam. « Nước mắm làm ra cũng không tốt « và không ngon bằng nước-mắm « ở phía Nam.

. . . . . .

« f) Những luật bảo-hộ nước-mắm « ở phía nam Trung-kỳ và ở Nam-kỳ « châm-chước ít nhiều thì cũng thi « hành ở phía bắc Trung-kỳ và ở Bắc-« kỳ được. Nghiệm ra thì chỉ có thứ « nước mắm hạng nhất, hạng nhì là « đáng luật. Nước mắm hạng ba ở « Nam-kỳ và ở phía nam Trung-kỳ « không ai cũng nữa, vì nó có nhiều « chất công-ợi hôi hám, tu nên bắt « cho đủ muối như đã nói trong « nghị-định ngày 21 tháng chạp năm « 1916. Như thế thì người ta có thể « bán được một thứ nước-mắm có « ít chất bổ, giá bán tuy đắt, nhưng « không phải là một tệ vi-trùng độc. « không phải là một tệ vi-trùng độc.

« Có lẽ rồi ra nếu cách chế nước-« mắm khéo hơn thì cái nước mắm « hạng ba lấy cũng biến đi như nó « đã biến mất ở phía nam Trung-« kỳ và ở Nam-kỳ. »

. . . . . .

Xem như lời ông bác-sĩ Roux mà chúng tôi đã trích trên này thì nước mắm chế ở miền trung-ương, ở phía bắc Trung-kỳ và ở Bắc-kỳ kém nước mắm chế ở phía nam Trung-kỳ và ở Nam-kỳ nhiều lắm. Không phải tại rằng cách chế khác nhau mà chỉ tại dân sự miền Bắc Trung-kỳ và Bắc-kỳ ngon ăn hơn, phần nhiều không thể mua được hạng nước mắm tốt, đáng lượt nhà nước. Vì thế mà cần nhà buôn nước mắm cốt pha cho đủ hàng mình bán, còn tất hay xấu mặc kệ.

Ta cũng nên nhớ rằng hội-đồng đã đặt ra cái nghị-định ngày 21 tháng chạp năm 1916 tuy do quan Toàn-quyền ấy ra, nhưng hội-viên tốt yếu là là ông Roux. Hội-đồng chỉ cứ vào bản điều-tra của ông mà bàn điều-tra ấy lại chỉ có ông thiệp đến nước mắm Nam-kỳ và phía nam Trung-kỳ mà thôi.

Mãi về sau là năm 1918 ông Roux mới khảo cứu về nước mắm phía bắc Trung-kỳ và Bắc kỳ và đã phải công nhận rằng nước mắm chế ở phía bắc Trung-kỳ và ở Bắc kỳ không thể sánh được với nước mắm chế ở phía nam Trung-kỳ và Nam-kỳ.

Như thế thì những luật thi-hành ở Nam-kỳ và ở phía nam Trung-kỳ là những nơi chế ra nhiều nước mắm và người ăn trả đắt tiền đã quen đem ra thi-hành ở miền trung ương, ở phía bắc Trung kỳ và ở Bắc-kỳ là nơi dân sự đông đúc và người ăn hơn thì sao khỏi có nhiều điều bất tiện.

Nước nào cũng những luật đang thi-hành bây giờ cho phía bắc Trung-kỳ và Bắc-kỳ thì chỉ có một hai hãng ba nước mắm ở đây phải bỏ đi, như vậy thì người bản-xứ phải mua nước mắm đắt tiền hơn mà nước mắm lại là thứ thực-phẩm rất cần của họ.

Nhưng nếu bắt bản cả đi thì cũng có điều bất tiện vì người ta có thể bán những thứ nước mắm không những vô bổ mà lại có hại cho người ăn phải.

Tưởng nên hạ cái số đạm-chất xuống, ví dụ một lít là 10 gr, và bắt nước mắm phải có đủ muối để đủ được lâu thì là hơn cả. Nếu hạ cái số đạm chất xuống thì phải sửa đổi cả cái khoản 2 điều-lệ 3 nghị-định ngày 21 tháng chạp năm 1916 vì nước mắm sẽ có ít đạm chất càng ra.

Thật thế, nước mắm chế bằng thứ cá nào càng không thể đúng luật được thi-hành được. vì cái số đạm đo được bằng chất formol sẽ kém 50 °/· mà luật bắt ít ra cũng phải có 50 °/· đạm chất formol, mà nước mắm có giá trị hơn một thứ nước mắm có nhiều đạm chất hơn.

Thì-dụ như thứ này thì dễ hiểu :

1 Nước mắm hạng tốt :

Đạm chất toàn số : 18 gr 11.
— đo được bằng chất formol : 8 gr 22 nghĩa là 45,4 / đạm chất toàn số
Đạm chất không có : 1 gr 79 nghĩa là 9,9 / đạm chất toàn số.

2 Nước mắm hạng xấu :

Đạm chất toàn số : 17 gr 43
— đo được bằng chất formol : 9 gr 35 nghĩa là 56,5 / đạm chất toàn số
Đạm chất sống sa : 3 gr 79 nghĩa là 21,7 / đạm chất toàn số

Hai thứ nước-mắm ấy, thứ trên bổ hơn mà lại không đúng luật vì cái số đạm chất đo được bằng chất formol của nó kém 50 /·. Thứ nước mắm dưới xấu hơn thì 1,1 đúng luật vì số chất formol của nó hơn 50 °/·.

Khoản thứ 2 điều lệ thứ 3 nghị-định ngày 21 tháng chạp năm 1916 nói rằng :

« Nước mắm đúng luật phải có 50 « đến 77 /· đạm chất formol, một nửa « số ấy có thể là đạm chất công sa » thì phải đổi lại như sau này :

« Nước mắm đúng luật phải có 35 °/· « đến 77 /· đạm chất formol, một nửa « số ấy có thể là đạm chất công sa ».

Như thế thì nước mắm số 1 trong cái thí dụ trên chúng tôi trên này và có nhiều thứ khác nữa mới có thể bán được.

Theo luật đương thi-hành thì nước mắm phải có 50 °/· đạm chất formol mà nước mắm đúng luật phải có 25 °/· đạm chất bổ. Thứ nước mắm có 77 °/· đạm chất formol mà 38,5 °/· nghĩa là một nửa là đạm chất công sa hãy còn đúng luật.

Sửa đổi theo cách mới này thì vẫn giữ được ý nghị-định ngày 21 tháng chạp năm 1916 kết quả cũng vẫn tương tự như nhau. Nhưng mà hơn được một điều là nó làm cho nhiều thứ nước mắm có ít chất đạm công sa, có giá-trị, xưa không dùng mà nay hóa ra đúng luật nghĩa là bán được là « nước mắm ».

# NHỮNG LỜI RAO VẶT

*(Les Petites Annonces classées du T. B. T. V.)*

**MỖI DÒNG CHỮ 0$10 MỘT LẦN**

*Bản-quán mở ra mục này, cốt để giúp cái bọn thợ bảo, cần mua-bán đổi-chác thứ gì, thuật rất dễ tìm mà giá đồng vào mục này tại rẻ tiền.*

*Giá tính từ 0 p. 20 một dòng, các ngài chỉ mất có 4, 5 hào mà cũng có thể đăng báo được. Không những thế lại còn tiện cho ngài nào cần mua bán thứ gì, cứ xem ở lời rao mới, đã chắc ra từng mục, thật tiện mọi đường.*

*Giá 0 p. 20 một dòng, là tính cho các ngài không mua báo đồng-niên, còn ngài nào mua báo đồng-niên, mỗi khi nào muốn đăng vào mục rao hàng này, thì cứ gửi cho bản-quán cái giấy cuốn báo, bản-quán xin tính rẻ đi một nửa tiền.*

*B. Q.*

**Nhà đất bán**
*(Immeubles à vendre)*

Muốn bán một miếng đất tỉnh 200 m2 ở Bạch-mai giá rất rẻ, Hỏi tại M. Ng.-văn-Toàn, 61, phố hàng Bông, Hanoi, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 2 giờ đến 6 giờ. 5.742

Một miếng đất ngay cửa nhà diêm, ngót 500 thước vuông muốn bán ; hỏi tại M. Bùi-xuân-Tiến ; số 9 phố Neyret, *Hanoi*. 5.743

Bán một cái nhà tây ở Haiphong, Boulevard Henri Rivière, số 32, giá 4.500 $ 00. Hỏi tại số 7, Julien Blanc, Hanoi. 5.804

**Nhà cho thuê**
*(Maisons à louer)*

Cho thuê một cái nhà ở đường Trường buổi, số 7. Hỏi tại bản-quán. 5.748

Muốn bán cái đất số 67, phố Henri-Rivière Nam-định. Hỏi tại Mme Nhi, sage-femme, Ô-mê, Thái-bình 5.865

**Xe ô-tô**
*(Automobiles)*

Vì đi xa mà bán xe ô-tô « Renault » 10 mã-lực, chạy thiệt tốt. Giá 1.500 $ 00. Hỏi tại số 1, đường hàng Lọng (Route Mandarine), Hanoi. 5.878

**Súng**
*(Chasse)*

Muốn mua một khẩu súng săn « Verney Carron » calibre 20. Hỏi tại bản-quán. 5.766

**Sách vở**
*(Livres)*

Muốn mua một pho tự-vị cũ « NOUVEAU LAROUSSE *Illustré*. Đáng 7 quyển một pho. Hỏi tại số 20, Phố Tiên-Tsin, Hanoi. 5.767

Muốn mua một « collection Đăng-cổ tùng-báo. » Ai muốn bán hỏi tại nhà báo. 5.809

**Muốn mua :**
*(On achète)*

Muốn tậu một con ngựa tây có thể đóng xe và cưỡi cũng được. Hỏi tại nhà-báo. 5.811

Muốn mua tủ gương đựng quần-áo, tủ kính đựng sách vở, bàn giấy. Giá rẻ. Hỏi tại bản-quán, 5.819

**Làm người làm**
*(Offres d'emplois)*

Cần một người thư-ký biết về ni muốn làm thì cứ đến hỏi ông thủ-quỹ sở Máy-đèn, buổi sáng từ 10 giờ đến 11 giờ. 5 876

**Trường học**
*(Ecoles)*

Trung-bắc Học-hiệu có đủ các lớp dạy như trường Nhà-nước. Đơn xin học gửi đến ông hiệu-trưởng ở 22, phố Nhà-thờ (Rue Lamblot). 5.756

Leçons de Violon. Musique. Solfège. S'adresser 4, Bd. Gia-Long. 5.801

*Leçons de Français*, jusques et y compris la Rhétorique.

*Leçons de Latin*, Cours Préparatoire et 1re Année par Professeur Français qui se rend à Domicile. Ecrire : L. P. 126, Rue Duvillier. Prière donner adresse exacte. 5.795

**Lạc con**
*(Mise nếy đăng không lấy tiền)*
*(Enfants égarés)*

Thưa các ông các bà,

Tôi có một đứa con gái lên chín tuổi, tên nó là Bân, ngày mồng 5 tháng Août (tức ngày 27 tháng 6 ta) nó trốn học mà đi chơi lạc mất, người nó tầm thước vừa phải, lúc nó đi, nó có mặc quần áo cánh trắng, mũ trắng, thắt lưng xanh, tay ôm mấy quyển vở. Vậy ông bà nào có bắt được nó, làm ơn đem nó đến số nhà 12, phố Ngõ-Huyện, cạnh nhà thờ chính Hanoi, tôi xin có tạ.

Phạm-huy-Lâm, kính cáo. 5.833

**THÁI BÌNH**

**Lạc con** — Tôi có đứa con gái tên là Lê-xuân-Châu 14 tuổi, dong dỏng cao, xương xương người, đi hơi vẫn ngực, đầu dài dài, tóc cắp trọc, mặt tròn, môi dày tự nhiên bỏ nhót đi chơi từ trưa hôm 19 tháng 6 ta trước (trước ngày lạt các lơi) sau cách vài hôm lại trần khắp mọi nơi, tôi không thấy tin tức con tôi đâu cả, để cho đi tìm khắp mọi nơi, sát tính, cũng chẳng thấy tăm hơi gì cả. Vậy nay tôi nhờ các ông các bà nào thấy cháu đâu, hoặc ai đã có lòng tốt cho nó vào tạm trú trong lúc lại lội này thì làm phúc thông tin ngay cho tôi biết để tôi đến tìm, sẽ xin tạ chước rất hậu. Lê-xuân-Châu mặc trong mình một cái áo cộc nhiễu có dấu [illegible] tem các nước. Ai có hỏi tại bản-quán. 5.803

Muốn bán một đôi chó giữ nhà. giống chó « Hồng-Kông » rất giữ tợn.

Hỏi tại : số 4 phố Gia-Long, Hanoi. 5.822

Thưa các ông các bà,

Bố tôi tên là Nguyễn-văn-Sửu tức là Ba-Bệ, làm nghề thợ may, lên làm tại Đàm-hồng Tuyên-quang đã bốn năm năm nay không có tin tức gì về, vậy xin các ông các bà biết chỗ bố tôi làm ở hiệu nào trên Tuyên quang, hay là bây giờ ở tỉnh nào xin làm phúc cho chúng tôi biết chỗ ở của bố chúng tôi để chúng tôi được gặp thì chúng tôi được đội-ơn các ông các bà lắm lắm. Các ông các bà có lòng chỉ bảo cho thì cứ viết thư về cho M. Huấn, Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi biết, còn tiền Timbre dán thơ hay là tiền giấy thép bảo tin thì M. Huấn sẽ hoàn lại phân-minh.

Nay kính cáo
Mạo nhờn và Mạo con
5.820

*Tôi có lời nhờ quý báo làm ơn cho tôi một việc như sau này : Nguyễn ợ tôi tên là : Vũ-thị-Lạc, 53 tuổi, dân trọc, tóc hoa mơ, chột mắt mất về bên tay phải, và gãy một cái răng hàm trên ;*

*Bị bệnh điên đã hơn hai mươi năm nay, lúc tỉnh lúc mê, đã đi hai ba phen, tôi đã tìm về được, đến ngày 26 tháng năm annam thì lại đi mất tôi tìm đâu cũng không thấy nữa, vậy ông bà nào trông thấy người hình dạng như thế, xin làm ơn cho tôi biết tin, xin đi như sau này : M. Nguyễn-cao-Thanh, rue du Riz cửa chợ Đồng-xuân) n° 46, Hanoi, tôi xin đền nhận và xin hoàn những tiền phí tổn.*

*Hay là có chết ở đâu, ông bà nào có thấy cũng xin làm ơn mà cho tôi biết được như thế, tôi xin cảm tạ vô cùng vì bởi tấm lòng phi.* 5. 824

Tôi có thắng con trai thứ tư tên là Hảo, năm nay 17 tuổi, hơi thấp, mặt tròn, da trắng, trán có một cái sẹo, dưới cằm cũng có, trong mặc một cái áo cánh trắng, ngoài áo trắng dài, quần trắng, thắt lưng da, về trợ học ở Hanoi, hôm thứ bảy 17-8-25 cháu có sự bất bình, nhà chủ trọ đánh dây-thép lên cho tôi ở Vĩnh-yên rằng : « cháu ốm nặng ». Khi nhà tôi về đến nơi thì thấy nói cháu đã đi mất rồi mà khi ấy nhà chủ trọ có cho người đi theo gọi về, nhưng cháu cứ chạy thẳng đường ra đăng bãi dâu bờ sông, người theo không kịp trở về. Ngay buổi chiều hôm ấy nhà tôi và các người nhà cũng đổ đi tìm nhưng không thấy.

Vì thế tôi sợ cháu quá giận, giại giột gì chăng, nên phải đăng mấy lời lên báo để ông bà nào biết làm ơn bảo cho tôi được biết tiền phí tổn chúng tôi sẽ xin hoàn lại, và sẽ xin thân hành đến tạ ơn.

Đội Toa
Buôn bán ở Vĩnh-yên.
5849

Tên tôi là Nguyễn-đình-Giải nguyên chánh-hương-hội làng Bân yên Nhân có đứa con gái là thị My, năm nay 15 tuổi người tầm-thước nước da sáng sủa có một nốt ruồi ở đuôi con mắt bên tay phải, gả cho con gái ông Vũ-đình-Thất ở số nhà 4 phố hàng Cót.

Hôm 25 tháng sáu năm nay (5 août 1926) nó bỏ nhà chồng mà đi mất, tôi đã hết sức đi tìm hỏi mà cũng không thấy cháu.

Vậy tôi xin có lời kính thưa cùng các ông bà xa gần thấy cháu ở đâu thì xin các ông các bà mách bảo cho hoặc viết thư cho tôi biết để tôi đến tìm cháu, để vợ chồng tôi được trông thấy mặt cháu thì tôi xin kính tạ hai mươi đồng làm tiền phí tổn, còn ơn cả ơn cha con tôi được đoàn-tụ, thì chẳng bao giờ tôi dám quên.

Nguyễn-đình-Giải
Nguyên chánh Hương-hội
làng Bân-yên-Nhân ở
5.866 phố Gia-Long số nhà 16, Hanoi

Nguyễn-thị-Gác, ở với em rể làm gác ở Đầu-xảo phố hàng cỏ, có đứa gái tên là Hiếu 9 tuổi, lạc mất hồi 3 giờ hôm 26 ta. Khi lạc nó mặc một cái quần vải thâm cũ và một cái áo nâu ngắn, dáu trọc, đề chỏm, da đen ngăm ngăm, mắt lác. Vậy ông bà nào thấy cháu ở đâu xin làm phúc bảo cho me con tôi được gặp nhau xin đội ơn vạn hội. 5.868

Tôi có đứa cháu gái tên nó là Qúi mười bốn tuổi, gia lệ sần, mặt tròn, có nốt ruồi ở tai và ở bên cằm, dầu cũng tóc giăng trắng, hôm thứ bảy 4 Septembre mới rồi, cháu vì sự bất bình, trốn đi mất. Khi cháu đi đội mũ trắng, vận quần áo cộc nâu.

Ông bà nào bắt được cháu hay thấy cháu ở đâu, xin cho tôi biết, tiền phí tổn tôi xin chịu.

Võ-long-Thắng
Interprète 5e Compagnie
5.873 2e Tonkinois Tiên-yên

**Lặt vặt**
*(Divers)*

Bỉ đựng gạo, mới và cũ, mua ở chính tại xưởng đệt ra. SFATE, 18, phố Đồng-khánh, Hanoi. 5.806

Muốn mua một chiếc thuyền nan dài 5 thước, rộng 1 thước 50 phân, ai có bán xin đến hỏi tại nhà số 4 phố Gia-Long, Hanoi. 5.821

Thưa các ông các bà,

Tôi có đứa con gái tên là Nguyễn-thị-Thanh, năm nay 14 tuổi, người thấp, da trắng, mặt tròn, có một cái sẹo ở cằm, hôm thứ bảy 4 Septembre mới rồi, cháu vì sự bất bình, trốn đi mất. Khi cháu đi đội mũ trắng, vận quần áo cộc nâu.

Ông bà nào bắt được cháu hay thấy cháu ở đâu, xin cho tôi biết, tiền phí tổn tôi xin chịu.

Võ-long-Thắng
Interprète 5e Compagnie
5.873 2e Tonkinois Tiên-yên

**Lặt vặt**
*(Divers)*

Bỉ đựng gạo, mới và cũ, mua ở chính tại xưởng đệt ra. SFATE, 18, phố Đồng-khánh, Hanoi. 5.806

Muốn bán một đôi chó giữ nhà. giống chó « Hồng-Kông » rất giữ tợn.

Hỏi tại : số 4 phố Gia-Long, Hanoi. 5.822

Thưa các ông các bà,

Bố tôi tên là Nguyễn-văn-Sửu tức là Ba-Bệ, làm nghề thợ may, lên làm tại Đàm-hồng Tuyên-quang đã bốn năm năm nay không có tin tức gì về, vậy xin các ông các bà biết chỗ bố tôi làm ở hiệu nào trên Tuyên quang, hay là bây giờ ở tỉnh nào xin làm phúc cho chúng tôi biết chỗ ở của bố chúng tôi để chúng tôi được gặp thì chúng tôi được đội-ơn các ông các bà lắm lắm. Các ông các bà có lòng chỉ bảo cho thì cứ viết thư về cho M. Huấn, Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi biết, còn tiền Timbre dán thơ hay là tiền giấy thép bảo tin thì M. Huấn sẽ hoàn lại phân-minh.

Nay kính cáo
Mạo nhờn và Mạo con
5.820

*Tôi có lời nhờ quý báo làm ơn cho tôi một việc như sau này : Nguyễn ợ tôi tên là : Vũ-thị-Lạc, 53 tuổi, dân trọc, tóc hoa mơ, chột mắt mất về bên tay phải, và gãy một cái răng hàm trên ;*

*Bị bệnh điên đã hơn hai mươi năm nay, lúc tỉnh lúc mê, đã đi hai ba phen, tôi đã tìm về được, đến ngày 26 tháng năm annam thì lại đi mất tôi tìm đâu cũng không thấy nữa, vậy ông bà nào trông thấy người hình dạng như thế, xin làm ơn cho tôi biết tin, xin đi như sau này : M. Nguyễn-cao-Thanh, rue du Riz cửa chợ Đồng-xuân) n° 46, Hanoi, tôi xin đền nhận và xin hoàn những tiền phí tổn.*

*Hay là có chết ở đâu, ông bà nào có thấy cũng xin làm ơn mà cho tôi biết được như thế, tôi xin cảm tạ vô cùng vì bởi tấm lòng phi.* 5. 824

LE PARFUM DES HUMANITÉS
(Sở Kỳ Thanh-Hoa)
Soạn-giả : E. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Vừa quốc Tây và chữ Quốc-ngữ đối chiếu, giá mỗi quyển : 2 $ 00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc ngữ riêng, giá mỗi quyển : 1. 00
Ở nhà xa, xin gửi thêm tiền cước gửi Recommandé : 0 $ 30 cho 2 $ 00 và 0 $ 50 cho 3 $ 00
BÁN TẠI BẢN-QUÁN

**TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM**
*(Payements en timbres-postes)*

*Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài từ rà những tiền đổi chỗ ở, cần thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.*



**ĐỒNG-HỒ**
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỏ-neo,
15 chân-kính
*Một thứ kim có chất đọ-quang*
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá..... 11$50
BÁN TẠI HIỆU :
**A. PERROUD (Nhà xanh)**
*39, Phố Paul Bert, — HANOI*
3011

**Cải-lương**
**Hí-viện**
RẠP HÁT MỚI
42, *Phố Hàng Bạc, Hanoi*

*Tối thứ bảy 11 Septembre*
Cho Hội-nhạc Chỉ-hòa thuê để hát lấy tiền giúp dân bị lụt
diễn tích :
BẠCH-NGỌC-SƠN DƯƠNG BẢO-LÂM
CỨU GIÁ, HOÀNG-MÔN-QUAN
HỒ BẮC UY TUYỆT MẠNH
Các hội-viên đến nghe hát cũng phải lấy vé

*Tối chủ-nhật 12 Septembre*
Thu nửa tiền
TRẬN CƯỜI
QUÀ CHƠI NÊN NỖI

*Tối thứ hai 13 Septembre*
Thu nửa tiền
TRẬN CƯỜI
MẢNH GƯƠNG NHÂN SỰ
Các tích « Hát chèo cải-lương » vẫn thu cả tiền, thu nửa tiền trong hai buổi hát này là
Nay bản-viện nhưng muốn cho cuộc vui rộng thêm ra và đẹp lại làm lòng luyến ái của các quí-khách đã chiếu cố đến bản-viện

**NHẬN DỊP BẠC CAO**
Không đầu có hàng rẻ bằng

Ở bên tôi vừa mua nhận được ở bên Tây gửi sang những mousseline sau này : *Giấy gai, giấy dí khau cao, giấy lế các thứ Jean gọi Rạn Vanh, rộng 75m, bán rẻ, bằng một nửa giá cũ.* Hiện tôi lại có bán các thứ *Nước Hoa, Sáp Thơm* và *Bột Mặt* hiệu « EDAC ». Nhân dịp giá tiền bạc tây cao, cho nên tôi mua được những thứ hàng trên này rẻ lắm. Ai giá bây giờ với mấy tháng trước, thì mỗi đồng bạc ta tôi bán ra, vậy hóa giá được bác nước tôi xin kiếm các quí-khách nếu cần quá-bộ đến mua hàng ở cửa hiệu sẽ biết cho là sự thực, nhưng xin mua ngay, kẻo cái dịp này chính là cái buổi mà khách mua hàng bên này bán hàng lắm. Kính cáo.

ĐỨC LƯỢNG, 92, Rue des Pavillons Noirs
Số 92, Phố Hàng Mã-Mây, Hanoi
3061

**Tại hiệu CHARMEUSE**
Phố LIÊN-TRÌ, số 43, HÀ-NỘI
*(Cuối đường hàng Kèn, bên tay phải, sau Hội-chợ)*

**CÓ BÁN :**
Các thứ mũ đàn-ông, đàn-bà, trẻ-con ;— tất tay, tất chân, khăn ; — áo đàn-bà, con-gái ;— tạp hóa ; — giầy đàn-ông ; — khăn bàn, khăn ăn, khăn mặt, khăn tắm, khăn giải giường ; — các thứ vải ; — áo *sơ-mi* đi lễ, người lớn, trẻ-con, áo *sơ-mi cellular*, áo-ngủ ; — đồ chơi, vân vân.
Vừa mới sang mũ cát-két cho sốp-phơ, khăn quảng cổ lụa.
Hiệu « CHARMEUSE » **BÁN THEO GIÁ QUAN TIỀN TẬY RẤT RẺ.** 3064

Thưởng nguyệt đêm thu

Có mấy công-tử, nhân đêm thu vui vẻ, giở một giỏ trong trong. muốn đủ nhau đi thưởng nguyệt trong cảnh bình khang. Đến nơi nghe chỗ nọ vắng, chỗ kia đắn, các công tử thấy cảnh nhất người thì lòng thưởng nguyệt đến hoa lại càng mỗ nức, liền vào một nhà chị 🏮 kia chưa có khách hát. Vào đến nơi chuyện trò chỉ bộ mới hỏi thì chỉ em pha nước dọn bánh ra đề tiếp các công tử thưởng nguyệt đêm thu. Đang ăn uống một công tử nói rằng : — Các chị đã mua được thứ bánh ngon thì sao không bóc ra để thơm, lại mua thứ chế quái gì thế này chẳng có hương vị gì cả.
Vì chị em thấy rõ mua thứ chè tạp hóa, thấy vậy công tử chê bai không biết giá nhời lại làm sao mấy tìm cách nói đối đáng :
— Thưa các quan, chè tầu duy chỉ có chè Kim-Thái là ngon nhất, nhưng vì chúng tôi không tìm thấy nên, mấy phải mua thứ chè này, xin các quan xơi tạm vậy.
Mới nông rõ thấy nói thế biết chỉ em muốn quịch mồm, liền ngâm ngay một câu rằng :
Nhân vui liện bước tìm vào
Chèn chè Kim-Thái đây nào thiếu chi
nỡ bỏ hàng ngang lại gì ?
Hiệu con sư tử ai thì chẳng hay
Các chị em nghe xong biết rằng sành uống chè lắm đã thạo nên cứ nín thít không giám thở ngón gì ra nữa.

Tân Nguyệt

Thi vào trường Bảo hộ. — Danh sách các thí sinh được trúng tuyển vào trường Bảo-hộ như sau này :
Cậu Vũ-Bạo, Bồ đức-Thuật, Dương đức-Thụy, Trần hữu-Tước, Ngô-trọng Tư, Ng-v-Lý, Hoàng-thúc-Tâm, Trần-văn-Thành, Ng-hữu-Chỉ, Lê đức-Tiến, Bùi-v-Tài, Phạm-Vũ, Viên-v-Thịnh, Trần-v-Tinh, Ng-hữu-Thọ, Lê-quang-Tiếu, Ng-qui-Tiếu, Đinh-văn Thành, Bùi-Tuy, Phó - đức-Khôi, Hoàng-hữu-Tân, Kiều đức-Tốn, Trần hữu-Vinh, Phạm-v-Anh, Vũ-v-Huyên Ngô-bình-San, Ng-v-Tảo, Vũ-v-Thừa Tzé khaiWing, Dương-t-Bằng, Lê-toạng-Đa. Trần-Nhị, Trần-v-Tâu, Tạ-đình-Thu, Lê-huy-Vân, Nguyễn xuân-Vượng, Ng-v-Dư, Ng-huy-Bảo, Trịnh v-Yên, Ng-v-Quỳnh, Ng-v-Thụ, Nghoàng-Tứ, Phạm-hữu-Vượng, Lê-đình Điển, Phạm-v Hoè, N.-huy-Lễ, Phạm gia-Nhang, Ng-tiến-Thắc, Vũ-v-Tiếp, Vũ-v-Trực, Ng-kim Hoàn, Lưu v-Hợp Lê-đắc-Quang, Ng-Tí uẩn, Ng-Dịu, Ng-v-Dư, Đỗ-quang Dự, Ng-quang-Tuất, Nguyễn-văn-Nhân, Đỗ-v-Sửu, Nguyễn-v-Trạch, Nguyễn xuân-Âm, Nguyễn-v-Viễn, Nguyễn-văn-Đương. Trần-văn-Hòa, Ng. duy-Thanh, Đào lê-Hồng, Lê minh chân, Vũ đình Hòe, Ng-v-Lân, Trần v. Tước, Trần v. Du, Ng. v. Giêm, Hoàng công Lối, Lê như Tiến, Ng huy Long, Đỗ xuân Dực, Ng-đình-Hinh, Lê-thanh-Khương, Ng-v-Xang, Trần đức Cường, Nguyễn-trọng Chương, Ngô v. Lý, Đinh văn Phú, Trần đắc Tới, Khúc-Tâm, Dương xuân Thiện, Phạm quang Trinh, Nghiêm v. Trung, Vũ qui Lý, Trần đức Tâm, Cao nhất Hoàn. Ng đoàng Xiển, Ng huy Bình, Vũ hữu Tạo. Trần v. Trừng, Đào xuân Bích, Ngô tôn Bình, Vũ đình Liên, Phạm huy Long, Ng đích Trị, Ng v. Bài, Bùi bộc Thảo, Hà quang Trực, Ng quang Cần, Nghiêm xuân Thọ, Đinh gia Thoại, Ng hữu Lương, Ôn năng Nhượng, Lê bá Tâm, Ng ngọc Yên, Ng văn Ấnh, Ng v. Bam, Ng xuân kiêm, Đinh văn Phẩm, An văn Sĩ, Ng kim Chi, Đặng đức Tín, Phạm v. Triển, Nguyễn hữu Việp, Ng đình Chung, Trần quang Cư, Lê tiến Thọ, Vũ Anh, Đoàn v. Hanh, Ng Lương, Đào văn Vinh, Nguyễn-v Phan, Đặng đình Thọ, Ng duy Tiệm Đỗ-văn-Tuất, Nguyễn Bính, Cát-huy-Chân, Bùi-ngọc-Chính, Nguyễn-đình Cần, Lê-văn-Bương, Cao-đức-Nội, Đỗ-mạnh-Thái, Vũ-trung-Tín, Nguyễn xuân-Dự, Nguyễn-thanh-Vân, Đặng-nam-Huân, Đặng-đình-Khôi, Hoàng-nghĩa-Kiều, Hoàng đình Lăng, Vũ-quốc-Sáng, Nguyễn-hữu-Thụ, Ngô-v-Trang, Nguyễn-hữu-Lập.
Những cậu được đỗ phụ
Cậu Nguyễn-ngọc-Hiền, Bùi-xuân-Áng, Nguyễn-văn-Phất.

*Cần mua quốc-trái Đông-pháp 50$00 trả giá rất cao, hỏi tại : Fonderie Tonkinoise, Hoàng-xuân-Lan, 53bis Avenue Henri d'Orléans, Hanoi.*

Ngạch thư ký tại thiên-văn-đài. — Các viên thư-ký thuộc ngạch phụ Toán-quyền, có tên sau này, nay đều đổ sung ngạch thư ký tại Thiên-văn-đài, và vẫn giữ lương chức cũ :
MM. Phạm-bá-Mỹ, Nguyễn-hữu-Nhị, Nguyễn-hữu Phu, Lê-văn-Lực, Đặng-văn-Hào, Nguyễn-văn-Hữu, Hàn-ngọc-Bổ.

Tại nha Học-chính. — Ông Trần trọng Kim, giáo học thượng hạng ngoại hạng thanh tra các trường sơ đẳng, và ông Đặng đình Phúc, giáo học thượng hạng hạng nhì, trước tạm bổ vào nha Học chính Đông dương, thì nay lại đã tùy quyền quan Thống sứ Bắc-kỳ bổ dụng kể từ ngày 1er septembre 1926 trở đi.

Ngoại thừa phái. — M. Trần trọng Tân, thừa phái châu Sơn dương (Tuyên quang), nay kiêm việc lục sự châu Ấy, thay M. Trần ngọc Giác.

Gương soi hiệu Saint-Gobain, gương làm « Pare-brise d'Auto », khung gương làm bằng gụ trạm kiểu mới, khung thiếp vàng nhiều kiểu đẹp và rẻ.
Hiệu TRỊNH-XUÂN-NGHĨA,
7, rue du Chanvre, Hanoi.
Téléphone n° 250. 3055

**昌 Hoàng-Quang-Thiện 號**
BIJOUTIER
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
*91, Rue des Changeurs, Hanoi*
Nhà làm đồ vàng, bạc rất khéo và cẩn thận. 20...


# VIỆC BẮC-KỲ

HẢIPHÒNG

**Nhân công Bắc-kỳ.** — Chuyến tàu *Claude Chappe* sắp chạy nay mai sẽ có 900 nhân-công Bắc-kỳ đáp vỏ làm tại các đồn-điền cao su ở Nam-kỳ và Terres-Rouges.

**Tàu đắm.** — Tàu *Pei-ho* ở Saigon đến mai chủ-nhật 12 septembre sẽ khởi hành ra Bắc, ngày thứ tư 15 septembre sẽ tới Haiphong.

**Cái nạn của con nhà lao-động.** — Ngày 8 vừa rồi hồi hai giờ chiều, một ông lão tên là Nguyễn-văn-Ngọ, 61 tuổi, bê những bì gạo ở xưởng ra thuyền ở chỗ bến ở xi-măng, chẳng may bị gạo nặng quá, tổng ông lão ngã gục xuống thuyền, bị thương nặng. Đã lập tức đưa vào nhà thương để chữa.

**Cứu dân bị lụt.** — Cứ tin mấy ông làm việc đang tổ chức một cuộc hát để lấy tiền quyên cho nạn dân bị lụt. Nghe đâu các ông sẽ đem diễn một vở tuồng cổ do các người tử tế làm các vai, chứ không giờ trò cải lương mãi khiến khán quan đã nhiều phen phải nhịn mồi mắt chết tại.

Có lẽ cũng chỉ từ giờ đến cuối tháng thì cuộc hát làm phúc này mới thành, vì các nhà tử thiện còn phải đợi giấy phép của quan trên và hội-đồng cứu-tế dân bị lụt ở Hanoi.

**Thảm trọng.** — Sáng ngày 8 septembre ở Quai Maréchal Foch có cái xác người đàn ông nằm ở bờ Bồng-lai tuổi, quần lông Trà-bông, tổng Trà-lũ tỉnh Nam-định thì nó chưa rõ phải người lại làm bẩn bầu và cho đưa vào nhà xác.

**Đồng hồ bỏ túi.** — Một người linh tây trại 9e Colonial là M. Marcelli Laurent có đơn trình người thợ tạo Phạm-văn-Bèn ở phố Đường-sắt ăn cắp chiếc đồng hồ quả quít.

**Mũ trẻ con.** — Một chiếc mũ trẻ thấy rơi ở phố Hà-lý thì đã có người nhặt nộp sở cảm, ai có con đánh rơi mũ nên lại mà nhận.

**Xác trẻ con.** — Có cái xác đứa trẻ con gái mới đẻ bỏ ở phố Đường-sắt thì hồi 18 giờ ngày thứ tư trước, tỉnh cảnh sát 1ề cho đưa vào nhà mồ.

**Bị mèo cắn.** — Mme Didier ở số nhà 59 phố Strasbourg nuôi một con mèo đực đã lâu, nó rất hiền lành, thế mà ngày 8 septembre tự nhiên nó vồ lấy một cậu con bà mà cào cắn lên bà nghi nó mắc phải bệnh điên, lập tức phải đưa vào nhà thú-y để xét nghiệm

**Mất vé.** — Leong Foo Nhe 48 tuổi làm mạch-tổ thuyền số 120s ở Cát-bà trình đánh rơi nhiều vỉ đựng 42 p. 32, một cái thẻ sau ở tỉnh Quảng-yên và hai cái đơn mua hàng.

**Việc đánh quần tranh dấu của M. Huân với M. Kiều.** — Người lại cảo bài đăng hôm 31 août có nói rằng M. Huân được M. Kiều một cách khó nhọc (6/4 - 5/7 - 11/8) và có cho biết rồi sẽ có cuộc đánh trả thù (revanche)

Cuộc đánh trả thù ấy đã đánh ngay tuần lễ sau rồi, cũng ở tỉnh ấy, hội ấy, sân ấy.

Người lại các bài trước quản không đăng cái kết quả của cuộc đánh trả thù.

Sự kết quả ấy như thế này : trong vòng nửa giờ đồng hồ M. Kiều đã hoàn thắng (6/3 6/2).

Tôi xin phép thể chân ông lại cảo bài trước mà đăng cái tin này, chẳng ông cũng rộng lượng cho.

Còn cuộc sau cùng (la belle) thì không biết đánh ở Hanoi hay Hải-phòng.

GIA-LÂM

**Cứu dân bị lụt.** — Từ ngày võ đê Gia-lâm đến giờ, các nhà từ-thiện ở Hà-thành rủ nhau đem ngô gạo, quần áo sang tận nơi đi đê vào tận cửa làng, trợ cấp cho nạn dân rất nhiều. Cứ như lời các nhà từ-thiện ấy thì tỉnh-cảnh nạn dân rất là khốn-khổ, có nhiều tiền bố-thí cũng không xuể được. Ấy thế mà có người lại nói rằng nạn dân ở vùng Bắc ninh, cái ăn cái mặc vẫn đủ, không cần phải cứu-trợ chi cả. Chẳng nói thì ai cũng biết rằng những lời ấy, là lời nói rằng người chỉ ngồi mà nói phỏng, quanh mình toàn chỉ thấy những sự phong-lưu phú-quí gặt đi không hết, chứ nào còn có biết cái cảnh bần-lậu thế nào. Những lời nói đó có khác gì lời của mấy quan phủ, huyện đối với việc bắt phu các làng đi làm đê, người nào không đi được, phải thuê mỗi suất mất năm sáu hào bạc, làng nào không đủ phu thì kỳ dịch bị hành hạ đủ về, mà lại bảo là đi công-đức cho làm phúc cho dân ; hay là bắt dân nộp tre, dân làng chia nhau mỗi nhà một vài cây, lại phải thuê người vác tre đi nộp, tơm hàng cháo chợ, cả tiền công lẫn tiền ăn, mất độ một đồng bạc, — đó là không kể những nỗi quan chè tre già tre non, mà phải đút lót cho khỏi mất tiền mang vế nữa — mà đến lúc có được một vài hào phát hoàn, lại kêu là làm lại cho đàn. Ôi cái tình-cảnh của dân, thì hỏa may chỉ có dân mới biết thôi, chứ đi đứng vào địa-vị quan, thì biết sao được, mà quan thì ai còn muốn biết cái tình cảnh ấy làm gì!

VĨNH-YÊN

**Măng đa của ai ?** — Bà quán nhận được một cái măng-đa mua ở nhà Bưu-điện tỉnh Vĩnh-yên ngày 2 tháng chín tây này, 2 đồng bạc của vị nào gửi về trả lại bảo mà trong thư không để rõ ràng danh-hiệu là của ai. Vậy ngài nào gửi cái măng đa ấy, xin hãy viết thư cho bản quán biết qui tính phương-danh để tiện việc ghi vào sổ sách. Xin nhớ hiện luôn cả cái số mang đa ấy một thể để tiện việc kiểm soát.

# ĐÈN MANCHONS



*Rất tiện cho các Ngài ở những nơi không có đèn điện, như các quan Phủ, Huyện, Tuần-phủ, Tổng đốc cùng các ông chủ Đồn-điền, v. v... Đèn có 2 hạng : một hạng 40 bougies và một hạng 120 bougies.*

*Ai muốn mua xin viết thư cho hiệu HUONGKY - PHOTO Hanoi mà lấy Catalogue không mất tiền. Đèn sang có ít, mua mau kẻo hết. Thật không ai còn phải phàn-nàn rằng : « Ngọn đèn khi tỏ khi mờ, khiến người ngơ-ngẩn... »*

3039

# VỆ-SINH-BÁO

*Direction : 59 Rue Paul-Bert — Hanoi — Téléphone N° 96*

Tòa báo VỆ-SINH đến nay đã nhận được *ngót một vạn bức thư xin gửi cho báo biếu không*. Vậy chỉ nay mai là hết số báo biếu không và Báo-quán không nhận giấy xin nữa. Vậy ngài nào còn chưa gửi tên đến thì nên kíp gửi, kẻo muộn.

Nay làm số mới, vậy ngài nào *xưa nay vẫn nhận được báo, cũng cứ viết thư về cho* thì mới có tên, và sau mới còn có báo biếu gửi đến.

Cho tiện việc vào sổ, xin các ngài *viết thư thật vắn-lắt*, và cốt nhất là *biên tên và chỗ ở cho rõ*.

Ở góc bức thư, xin *đề to tên tỉnh* các ngài ở vào nữa, để khi đến nơi, xếp ngay thư tỉnh nào vào tỉnh ấy cho tiện.

Vệ-SINH BÁO
3002

MUỐN ĐỠ TỐN TIỀN

*Muốn cho quần áo được trắng trẻo và thơm tho ; Các ngài nên mua Savon « HIỆU ĐẦU THỎ » (Le Lapin) là một thứ sà-phòng rất tốt, không hao, đã nổi tiếng ở khắp cõi « Đông-pháp » này :*
*Ở Hanoi và các Hiệu tạp-hóa lớn các tỉnh đều có bán.*
*Mua buôn xin hỏi Hiệu Đắc-Bằng, N° 72, phố hàng Bồ Hanoi.*
*Giấy nói số 341.*

P. S. Sà-phòng hiệu « ĐẦU THỎ » này đã được tại Tòa, bán-hiệu giữ độc-quyền, cấm không ai được làm giả.
3084

# SÁN-NHIÊN-ĐÀI

**Mấy tối tuồng hay cực điểm.**

Xứ Bắc-kỳ ta vẫn có tuồng hay mà lại toàn là người Bắc chuyên-môn cả, nhưng mà trước thì ở mỗi tỉnh một bọn.

Bây giờ rạp SÁN-NHIÊN-ĐÀI chúng tôi mới chiêu-mộ hợp-nhất để diễn mấy tối hiếu quý-khách trong tháng trung-thu mát mẻ này.

Xin mời quý-khách hạ-cố đến xem tối thứ hai và những tối sau mới biết lời chúng tôi bạ-cáo là thật. Những người chúng tôi đã dụng công chiêu-tập ở các tỉnh thì được đến bốn chục người, đào kép thanh sắc, già trẻ đủ cả các vai, lại cả đến những vai bông lơn nữa, vai nào cũng thiện-nghệ về lối hát tuồng cả, chắc quý-khách không nỡ chê được. Vì chúng tôi chọn từng vai mà đến về ; nghề hát của các vai ấy đã tinh-xảo mà quần-áo mũ-mãng lại rất là đẹp nữa, thực không có ngoa ngôn.

Chúng tôi chọn những tích hát này để diễn tại rạp SÁN NHIÊN-ĐÀI chúng tôi, mà giá các chỗ ngồi chúng tôi cũng không tăng giảm, cứ thu như cũ.

Vậy tối thứ hai 13 septembre 1926, thì diễn tích GIÁC-SINH-DUYÊN là một tích luân-lý tỏ ra mẹ chồng nàng-dâu cư xử với nhau.

Tối thứ ba là 14 septembre 1926 diễn tích THẤT-HIỀN-QUYỀN, cũng là một tích luân-lý nói về đi ghẻ con chồng cư xử với nhau.

Tối thứ tư là 15 septembre 1926 diễn tích CHUNG-VÔ-DIỆM là một tích hay nhất trong một pho tiểu-thuyết quý-khách đã rõ.

Xin quý-khách lưu tâm hạ-cố lại xem để chứng nhận cho sự tấn-tới về việc hý-kịch ở ngoài Bắc ta này.

*Tối thứ bảy 11 Septembre 1926*
HỒNG NHAN PHÙNG
PẠCH PHÁT
Bảy mươi mười bay cũng kỳ,
Ngẫm nhời châu dại ấy thì cũng may.
Sự nhà đến lúc dở hay,
Rồi ra mới biết mưu thầy lượng quan.

*Tối chủ nhật 12 Septembre 1926*
CHỮ TRINH ĐÁNG GIÁ
Đem lòng điên đảo là sĩ.
Đề cho kẻ khác vật nài vì duyên.
Khen thay chút phận thuyền quyên,
Hiếu trung tạc dạ trinh kiên bền lòng.

*Tối thứ hai 13 Septembre 1926*
CHỮ TRINH ĐÁNG GIÁ
Tiếp theo
Tai bay họa gió giữa đàng,
Hồi ai thế tử cho nàng thoát sinh.
Bởi ai giữ trọn hiếu trinh.
Khiến nên thay dạng đổi hình mấy phen.
3006

HỌC CHÍNH
L'ECOLIER ANNAMITE. 6e ÉDITION
5.872

Ai có công việc gì về luật pháp, trước khi kiện tụng, đòi công nợ, mua bán nhà cửa và có điều luật gì không liễu nên hỏi lại phòng chánh biện sự Trung-kỳ và Bắc-kỳ ở phố hàng Cót, số nhà 47 mà hỏi. Ở đây xe chỉ bao giúp cho, không phải giả tiền.

Sở lại cho vay từ 1.000 00 giờ lên, cầm nhà cửa, ruộng nương, lãi chỉ có 12 một năm, bạn năm năm mới giả.

Quan Nguyên-lục-Sự Tòa-án Đại-hình Đông-pháp là M. Paul Miège chánh phòng.
5.877

**NHÀ BÁ-CHUỒNG**
TỨC LÀ HIỆU BÁO-CHẾ MONTÈS
*54, Phố Paul-Bert, Hanoi*

*Muốn chữa khỏi các bệnh sỏ (bông nhỏ, đậu, lên) thì nên dùng thuốc :*

**ABLENNOL**

*là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.*
*Chế toàn bằng chất : Santalol chất : Salol và chất : Urotermine*
Giá 1$50 một hộp

**Dépuratif Ribal**
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

*Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.*

Giá tiền : 1$30

**Pommade Ribal**

*Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal*

Giá tiền : 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÁO CHẾ
**L. BLANC**
*81, phố Paul-Bert, Hanoi*

**Rượu bổ-dào:**
**TONIQUE TONKINOIS**
**Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG**




Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem kỹ về sự đánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Các thứ rượu nhỏ càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bần-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho lắm chỉ người bần-xứ.

**Bào-chế MONTÈS**
*54, Phố Tràng-tiền, 54*
HANOI
*Xin xem kỹ các các bạch của bản-hiệu ở trong thứ tư tờ báo này.*
3051

*Rắc thuốc bột*

## SUDOL

*thì tức khắc tuyệt nọc*

**RỒM-SẨY**

*Lúc đang ngứa ngáy khó chịu được rắc thuốc Sudol thì thấy dễ chịu lạ thường, mà sau rồm-sẩy không mọc lên được nữa.*

*Thuốc này quý vô cùng, mà giá rẻ rẻ.*

**Một hộp lớn : 0$50**

Bán tại hiệu Bào-chế

**CHASSAGNE**

**56 phố Hàng Trống (liền HANOI**

3001



## Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU

BÀO-CHẾ MONTÈS

*54, Phố Paul-Bert, Hanoi*

*Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra ráo phổi, làm cho hay ho vặt.*

Ấy là:

**THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BỔ 1$40**

3001

**MUỐN TRỪ CÁC BỆNH SỐT RÉT CÁCH-NHẬT, BỆNH SỐT RÉT DÂY DƯA NÊN DÙNG THUỐC**

## QUINOFORME

hoàn toàn, hoàn viên

Đại lý ở các thuộc-địa Pháp hoặc ngoại quốc

Gửi mẫu thử tiền và cước-phí gửi-đi

Nhà chế thuốc LAFROIX, 23-25, Rue Philippe de Girard — PARIS. 3001

*Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :*

**Thuốc bột Saint André**

*thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.*

*Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.*

**Thuốc bột Saint André**

*lại chữa các bệnh như là :*

**Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, ván ván...**

**Giá bán : 0$85 một lọ**

Hỏi tại hiệu Bào-chế

**CHASSAGNE**

*9, Rue Paul Bert, Hanoi*

3002

## NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

*54, Phố Paul-Bert, Hanoi*

*Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:*

**Peptonate de fer MONTÈS**

*Trước mỗi bữa cơm chính vặng chấy đọt.*

**Giá tiền 0$90** 3001

## THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

*(hiệu đầu nai)*

Đã năm mươi năm nay nhiều người cũng đã biết nước có chất sắt là một thứ bổ ích cho họ, nên họ bắt chước mà nung những đanh sắt cho đỏ rồi bỏ ngâm vào bình đựng nước. Như thế thì nước ấy không bổ ích gì cả, vì nếu người ta muốn cho thuốc với sắt mà ngấm vào trong thân thể được thì tất phải chế tạo ra cũng giống như nguyên chất của thứ ăn mới được. Chính một ông dại danh-y là quan bác-sĩ Rabuteau ở Ba-lê, ngài đã tìm ra cái ích lợi của sắt mà chế lẫn với thuốc để ngấm vào thân thể, là thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) thực là công-hiệu lạ lùng.

Chỉ dùng vài lọ, đủ da thắm thịt, sức lực mạnh mẽ, khỏe mạnh lạ lùng, trong mình khoan khoái.

Ăn uống dễ tiêu và lại khỏe mạnh như thường.

Ở các hàng Bào-chế lớn đều có bán cả.

3045



**Vos reins sont-ils douloureux ?**

Une douleur dans le reins est une bonne raison pour se soigner, car les reins douloureux peuvent être faibles ou malades, ce qui est toujours grave.

Si vous éprouvez en plus des troubles urinaires, des maux de tête, des étourdissements, des douleurs rhumatismales et si vous avez des enflures des chevilles, employez sans retard et avec persévérance les Pilules Foster.

Pourquoi ne vous soulageraient-elles pas et ne vous rendraient-elles pas une bonne santé comme à tant d'autres ?

Depuis longtemps elles ont prouvé par leurs résultats, qu'elles possèdent au plus haut point, la vertu de tonifier les reins et de purifier le sang.

**PILULES FOSTER pour les Reins et la Vessie**

La boîte : 7 fr. 50 — La double-boîte : 14 fr.

Toutes Ph^ies ou (^. H. Binet, pharmacien, 26, Rue Saint-Ferdinand, 26, PARIS (17e).

DẦU "CRÉSYL" THIỆT

và sự hiệu nghiệm chắc chắn đã thử theo cách khoa học, thì có một mình Nhà hiệu :

## CRESYL-JEYES

ĐỂ TẨY TRỪ BỈNH OẠN — LÀM HẾT HƠI ĐỘC ĐỊA — HẾT MÙI HÔI HÁM

**PHÒNG NGỪA BỈNH OẠN** Hình-nghiệm thật, những là bịnh giác-trời, thiên-thời, tả-thấp, ôn dịch thư vật.

**THIỆT HỮU ÍCH** trong 20 thước đất, có dùng giá rẻ rẻ nhà cửa khỏi độc-địa, để tẩy trong đồng hai, đủ bán lấy cho khỏi độ qua.

**KHÔNG CÓ CHI LINH NGHIỆM BẰNG** mà trừ các vật thu độc, trùng rệ, muỗi mòng, bọ chét, gián mối và nhện-nhện.

Có một mình thứ dầu "CRESYL-JEYES" đặng trọn tử hết hôi hám mà thôi.

*HÃY CỨNG GỐI ĐỒNG CHỊU lấy danh các khác; có nhớ hiệu "CRESYL-JEYES"*





## LAN-PHƯƠNG

*79, Hàng Đào, Hanoi*

**Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu đẹp đẽ chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nỉ mũ chai (Liège) đủ các lối. Hàng giới lịch sảo giao ngân, nhưng phải gửi một phần tiền trước.**

*Khăn xếp không kể chữ nhân*

Nhiễu tây, 7 7 7 ; 3$30 - 3$00 | Lượt, . 2$50 - 2$00 - 1$30 - 0$80

*Mũ nỉ chai : 3$00 - 2$50*

## 祥和裕 YU-WO-TSEONG

VENTE EN GROS

*48, Rue des Cantonnais, 48*

Hanoi (Tonkin)

TÉLÉPHONE N° 266

*Bản-hiệu nổi bán buôn các thứ vóc nhiễu, hàng tàu nhiễu tẩm, hàng thật tốt, giá thật rẻ.*

*Có bán cả hàng ta (Bắc-kỳ như the, nuyến, lĩnh, lạo, bông, quế, nến nến và hàng Saigon như lĩnh, the, nến nến.*

*Nay mới có đủ các thứ, lông thâm, moọc đen và nỉ quần rộng khổ. Những hàng nếp bán buôn tăng tiền, chúc không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các tỉnh, vì hàng còn nguyên không thể cắt được.*

*Quí-khách ở gần nên đến bản hiệu mà mua, còn ở xa thì gửi thư về, bản hiệu sẽn gửi contre remboursement.*

Cẩn-bạch

YU-WO-TSÉONG

3015

## Cách chế-tạo tối-tân của Pháp

## HOTCHKISS

Một cái kiểu độc-nhất vô-song. — 12 mã-lực. — Về đường lịch-sự và về đường cơ-khí cũng hơn các kiểu có tiếng nhất thế-giới, mà lại hơn các kiểu khác về đắng giá rẻ và về sự tinh-vi của các lối chế-tạo Pháp.

Vừa có những tính-chất hay của các kiểu xe nhỏ và các kiểu xe lớn.

ĐÓ LÀ KIỂU XE :

**« LE JUSTE MILIEU »**

*Xưởng xe ô-tô BOBILLOT*

3018

## COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

**DOCTEUR CASAUX**

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE

PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

**THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX**

*Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.*

Kiến hiệu lạ thường — Không sót

Dễ lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$20

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI :

*PHARMACIE CHASSAGNE*

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

## DELEULE ET DETOUILLON

*76, Rue Jules-Ferry, Hanoi*

Súng và thuốc dạn Hiệu « *Verney Carron* »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY



Trẻ con khi được một năm rồi,

sức đã mạnh, cho bú không đủ no

nên cho ăn

## Bột bồ Phoscao

RẤT BỔ VÀ CHÓNG NHỚN

*Có thứ có đường, có thứ chưa có đường*

*Người lớn dùng cũng tốt lắm.*

ĐÃ BỔ-SỨC, LẠI MAU-TIÊU

**Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.**

3007

## GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

**ĐỒ DÙNG TRONG VỤ VÀO HỌC**

| | | |
|---|---|---|
| *VỞ HỌC TRÒ 36 trang có kẻ ngang và kẻ ô. Mỗi quyển:* | | 0$04 |
| *VỞ HỌC TRÒ « Incroyable » 50 trang. Mỗi quyển:* | | 0$06 |
| *COMPAS có quản bút và bút chì* | | 0$08 |
| *BÚT CHÌ ĐEN « Le Français »* | *Một tá :* | 0$36 |
| *BÚT CHÌ CÁC MÙI « Ennegé ».* | *Một bao 6 cái :* | 0$17 |
| *TỰ VỊ « Larousse ». In năm 1926* | | 2$90 |
| *MUSETTE bằng da 31 c/m.* | | 0$92 |
| *NGÒI BÚT « Sergent-Major »* | *Một hộp 100:* | 0$40 |
| *HỘP ĐỰNG bút có vẽ có khóa.* | | 0$40 |
| *TÚI SÁCH bằng da, 37 × 26* | | 2$30 |
| *BỘ ĐỒ dùng cho học trò, túi da hoa đá, 14 cái có dạo con.* | | 2$10 |

3005

## Hiệu bào-chế J. BLANC

**L. BLANC** kế-nghiệp

*Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) số 31, Hanoi-Tonkin*

**Giây nói số 59**

**NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :**

**ÉLIXIR HISTOGÉNIQUE.** — *Thuốc nước. Một chai:* 1$25

**GRANULÉ HISTOGÉNIQUE.** — *Thuốc hột. Một chai:* 1$25

*Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.*

**SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE.** — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai:* 1$25

**SOUTTES HOTAL, Circulation du Sang.** — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* 0$80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay — Tiền gửi hàng phiếu người mua phải chịu 3005




VỚI 20 QUAN, QUÝ-KHÁCH CÓ THỂ KIẾM ĐƯỢC

## 500.000 quan

Nếu được thế, thì mua

**Một cái vé PANAMA có rút số**

Lần mua phải nộp ngay 20 quan và trong 11 tháng mỗi tháng đóng 2o quan theo như các điều khoản nói trong lịch (Như vậy mỗi ngày chỉ đỏ ra mấy xu, có thể làm nên giàu có được).

Nộp tiền lần đầu được ngay cái số vé, chỉ mình mình có quyền sở-hữu, mà lần rút số nào cũng được đủ, như thế có đóng hết tiền rồi vậy, nếu vé của mình trúng số được lĩnh nguyên cả tỉ. Mỗi cái vé PANAMA thì nào cũng trúng một lá, giá tiền lớn từ 500.000 nhỏ đến một 4.000 quan, không có cũng được hoàn lại 400 quan.

*Thực là một cách đặt tiền chắc nhất và lợi nhất*

**Có đến 200 triệu quan được trúng số**

Bản kê những số được trúng sẽ gửi cho người dự cuộc không lấy tiền, về mỗi kỳ sẽ số trong bốn kỳ hàng năm

Ngày 15 FÉVRIER, 15 MAI, 15 AOUT và 15 NOVEMBRE

Muốn dự cuộc rút số, thì gửi 20 quan đến nhà

**BANQUE DE CRÉDIT COLONIAL,** Rue Paradis, MARSEILLE (France)